



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Số: 06/2026/CBTT -MTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**
 - Mã chứng khoán : **MTG**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
 - Điện thoại : 0272 3634713 Fax: 0272 3871672.
 - Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Thanh Phong Chức vụ: Người được UQ CBTT.
 - Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường Định kỳ.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần MT Gas, gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Báo cáo thường niên năm 2025 công ty cổ phần MT Gas.

Đính kèm file: Báo cáo thường niên năm 2025 công ty cổ phần MT Gas.

- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử ngày 09/04/2026 của Công ty Cổ phần MT Gas tại đường dẫn : <http://mtgas.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2025.

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ
PHẦN MT GAS
DN: cn=CÔNG TY
CỔ PHẦN MT
GAS, c=VN
Date: 2026.04.09
10:17:45 +07'00'

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CB TT**



NGUYỄN THANH PHONG



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS



2025 BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Quá trình hình thành phát triển	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
Định hướng phát triển	12
Các rủi ro	14

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động trong năm	18
Tổ chức và nhân sự	20
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	31
Tình hình tài chính	32
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	36
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	38

03

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	42
Tình hình tài chính	44
Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý	45
Kế hoạch phát triển trong tương lai	46
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	46
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	47

04

Đánh giá của hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	50
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	50
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	50

05

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị	54
Ban kiểm soát	56
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị	58

06

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán	62
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	64

DANH MỤC VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	TÊN ĐẦY ĐỦ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
KH	Kế hoạch
HĐQT	Hội đồng quản trị
HORECA	Kênh bán hàng tại nhà hàng, khách sạn
TH	Thực hiện
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TGD	Tổng giám đốc
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
BKS	Ban kiểm soát

01

Thông tin chung

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 12 Định hướng phát triển
- 14 Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Tên Tiếng Anh	MT GAS JOINT STOCK COMPANY	Trụ sở chính	Số 5/1, Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh
Tên viết tắt	MT GAS	Điện thoại	(0272) 3634 713
Vốn điều lệ	104.500.000.000 đồng	Fax	(0272) 3871 672
Vốn chủ sở hữu	120.445.568.113 đồng	Email	info@mt gas.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	1100480979 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/02/2007, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 05/12/2025 do Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp	Website	www.mt gas.com.vn
Mã cổ phiếu	MTG		



THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tt)

Quá trình hình thành và phát triển

2001

Công ty Cổ phần MT Gas được thành lập từ việc chuyển đổi lên cổ phần từ Công ty TNHH MT Gas



2009

Công ty cổ phần MT Gas chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán MTG theo Quyết định số 132/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ngày 31/12/2008

2017

Công ty Cổ phần MT Gas thực hiện giảm vốn điều lệ 63 tỷ đồng.



2024

Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20 vào ngày 28/02/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp. Công ty tăng Vốn chủ sở hữu lên 104.500.000.000 đồng (Một trăm lẻ tư tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) bằng hình thức phát hành riêng lẻ. Công ty hoàn thiện cơ sở hạ tầng của nhà máy chiết nạp, xưởng sơn sửa & kiểm định vỏ chai MTC, với tổng diện tích 25.000m² bao gồm khuôn viên chiết nạp bồn chứa sơn sửa vỏ bình, lưu trữ vỏ bình với diện tích 18.000m² và 1 kho chứa vỏ 7.000m².



2008

Chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần MT Gas

2015

Cổ phiếu Công ty Cổ phần MT Gas hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCom theo thông báo số 490/TB-SGDHCM của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.



2023

Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 19 vào ngày 12/7/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp.

2025

Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21 vào ngày 21/03/2025 do Sở Tài chính tỉnh Long An cấp, cập nhật địa chỉ trụ sở chính và lần thứ 22 vào ngày 08/12/2025 do Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp do thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính hiện hành.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

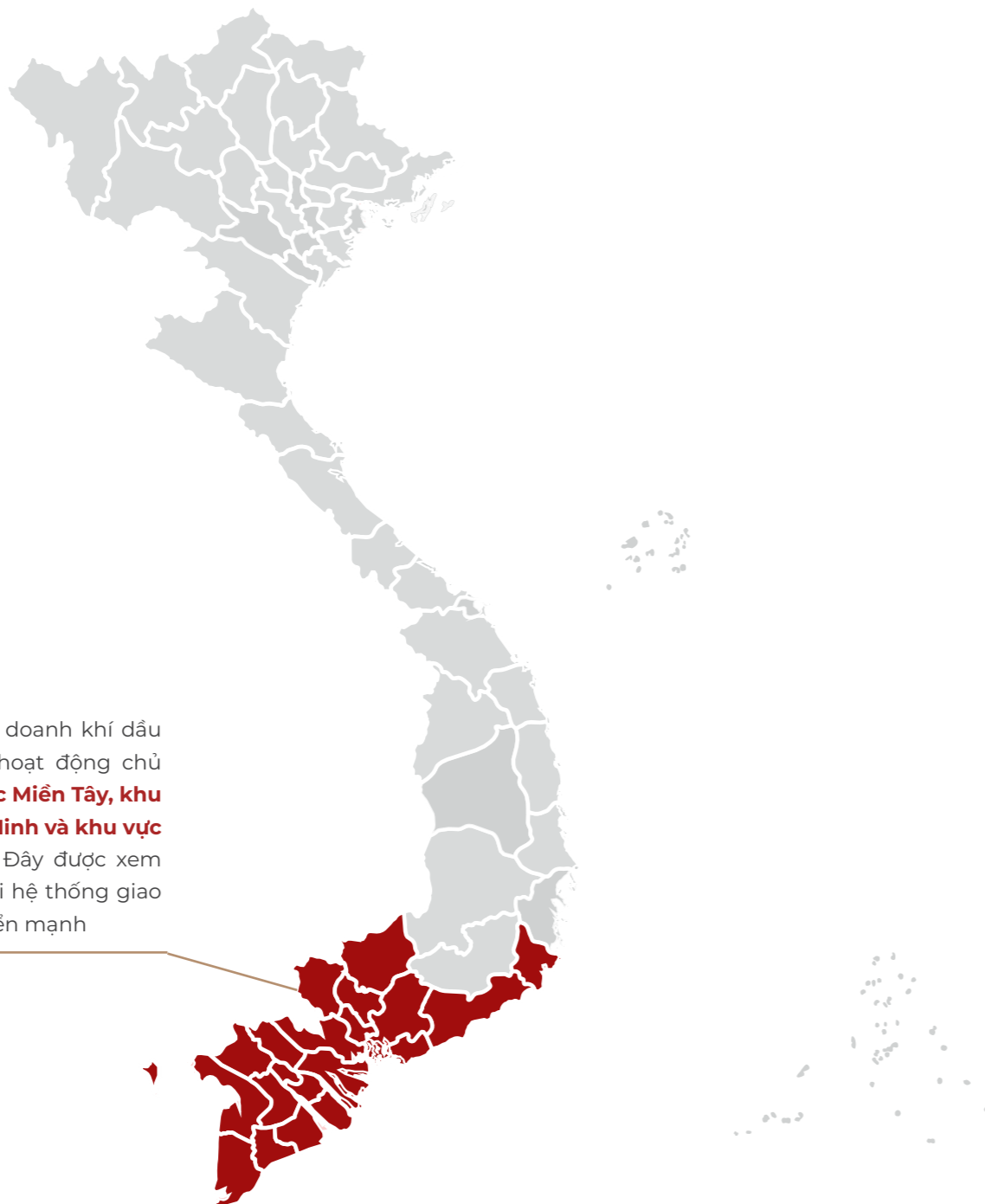
Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần MT GAS hoạt động kinh doanh chủ yếu bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, trạm chiết LPG, CNG, LNG.

Sản phẩm chính: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí CNG, khí LNG

Địa bàn kinh doanh



Công ty hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, MT GAS hoạt động chủ yếu tập trung tại **khu vực Miền Tây, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Miền Đông - Nam Bộ**. Đây được xem là khu vực tiềm năng với hệ thống giao thông và kinh tế phát triển mạnh

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần MT Gas hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp 2020 với các cấp như sau:

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty Cổ phần, quyết định các công việc liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. ĐHĐCĐ hoạt động và đưa ra các quyết định theo chế độ tập thể.

Hội đồng quản trị

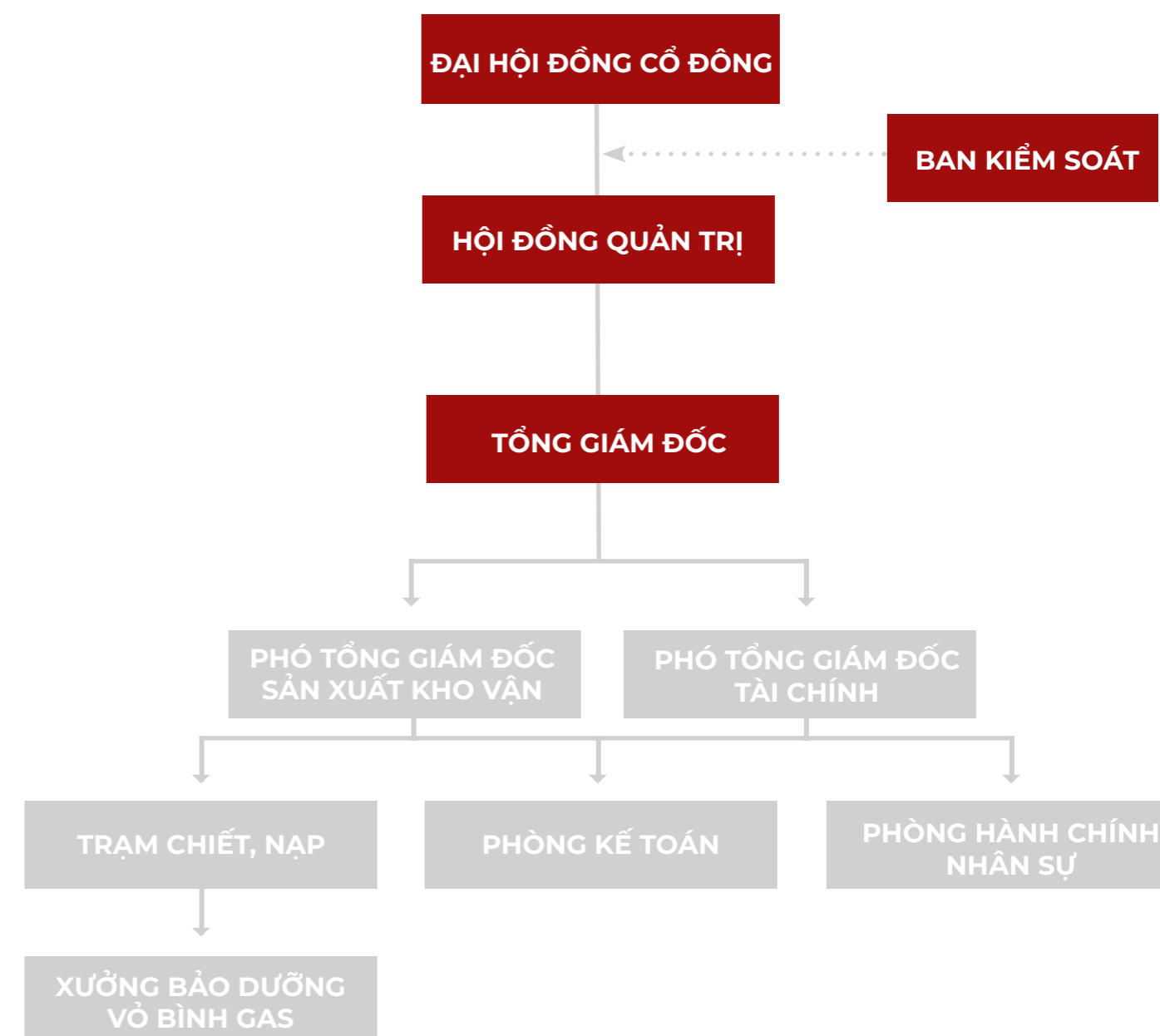
HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



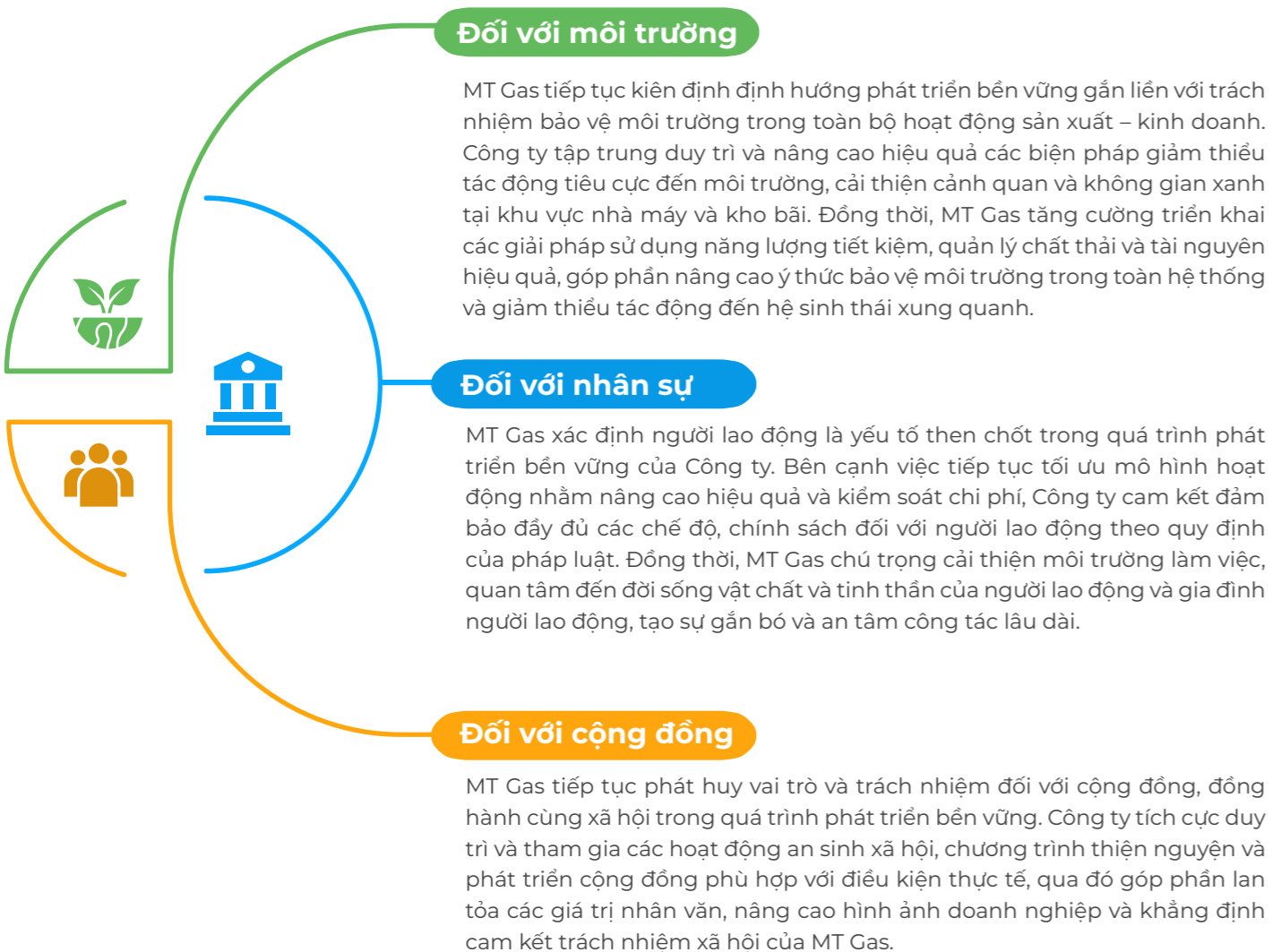
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí, Công ty Cổ phần MT Gas đề ra các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh, hoàn thành các kế hoạch đặt ra tại ĐHĐCĐ.
- Tối đa công suất chiết nạp nhằm tận dụng toàn bộ nguồn lực của MT Gas cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng độ phủ với thương hiệu “MT Gas”.
- Tiếp tục duy trì nguồn nhân lực lành nghề và xây dựng chương trình đào tạo định kỳ với phương châm “luôn học hỏi, luôn đổi mới”
- Đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, an toàn PCCC và bảo vệ môi trường.

Các mục tiêu phát triển bền vững



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để đạt được các mục tiêu chủ yếu trong năm 2026, Công ty Cổ phần MT Gas đã đề ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn bao gồm:

Phát triển thị trường

Trong trung hạn, Công ty đa dạng hóa các kênh bán hàng, mở rộng sang phân khúc khách hàng HORECA, khách hàng công nghiệp và hệ thống đại lý có mạng lưới bán lẻ, đồng thời tăng cường công tác quản lý vô bình nhằm nâng cao hiệu quả quay vòng bình gas và tăng sản lượng tiêu thụ.

Tối đa công suất hạ tầng và năng lực chiết nạp

MT Gas tập trung khai thác hiệu quả hệ thống trạm chiết nạp, bồn chứa, kho bãi và cầu cảng đã và đang đầu tư nhằm phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh và hiện thực hóa tầm nhìn, sứ mệnh của Công ty. Trong trung và dài hạn, Công ty định hướng tập trung chiết nạp tại trạm MT Gas, nâng cao sản lượng chiết nạp và tối đa hóa công suất hệ thống. Bên cạnh hoạt động chiết nạp bình thương hiệu của Công ty, MT Gas từng bước mở rộng hoạt động gia công chiết nạp cho các đối tác và cho thuê kho bãi nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Quản lý chi phí và hiệu quả tài chính

Công ty theo dõi sát diễn biến giá LPG thế giới (giá CP) để chủ động xây dựng kế hoạch nhập hàng phù hợp, hạn chế rủi ro biến động giá. Đồng thời, chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động.

Chất lượng, an toàn và tuân thủ

MT Gas xác định chất lượng sản phẩm, an toàn và tuân thủ pháp luật là yếu tố nền tảng trong chiến lược phát triển.

Phát triển nguồn nhân lực

Công ty đẩy mạnh đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân sự kỹ thuật, vận hành và kinh doanh. Đồng thời, MT Gas chú trọng xây dựng đội ngũ quản lý kế thừa và hoàn thiện cơ chế đánh giá, đãi ngộ gắn với hiệu quả công việc.

RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế thế giới năm 2025 chịu tác động mạnh từ các biến động chính sách của những cường quốc lớn, đặc biệt là việc Mỹ áp đặt hàng loạt biện pháp thuế quan mới. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị kéo dài tại Nga – Ukraine và Trung Đông đang trực tiếp gây gián đoạn các dòng chảy thương mại và đầu tư. Tuy nhiên, sự bùng nổ của công nghệ AI đã trở thành nhân tố then chốt, thúc đẩy quá trình tái cấu trúc trật tự kinh tế và mở ra các mô hình tăng trưởng mới để thay thế cho các phương thức truyền thống. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã xác lập các khuôn khổ thể chế mang tính bước ngoặt, tiêu biểu là Nghị quyết số 57/NQ-CP về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới sáng tạo, và Nghị quyết số 68/NQ-TW về phát huy vai trò nòng cốt của khu vực kinh tế tư nhân giúp nền kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực với GDP ước đạt 8,02% (theo Tổng cục Thống kê).

Nhìn chung, các biến động kinh tế vĩ mô tác động giá đầu vào và nhu cầu tiêu thụ LPG trong nước đặc biệt ở nhóm khách hàng doanh nghiệp và các ngành dịch vụ như nhà hàng, khách sạn. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn tác động đến quá trình mở rộng tệp khách hàng mới. Nhằm hạn chế tối đa những tác động này, Ban Tổng Giám đốc chủ động theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn cũng như đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn doanh thu nhằm hạn chế sự phụ thuộc và giảm thiểu tác động từ các biến động của nền kinh tế.

Rủi ro cạnh tranh

Thị trường kinh doanh LPG tại Việt Nam có mức độ cạnh tranh cao với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn có tiềm lực tài chính mạnh, độ phủ rộng và thương hiệu lâu năm. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường có dấu hiệu chững lại, áp lực cạnh tranh về giá, chiết khấu và dịch vụ ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và biên lợi nhuận của Công ty. Hiện tại LPG vẫn giữ vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực, tuy nhiên xu hướng thay đổi hành vi tiêu dùng sang bếp điện, bếp từ của các hộ gia đình tạo ra áp lực cạnh tranh gián tiếp đối với LPG trong phân khúc dân dụng.

Ngoài ra, thị trường LPG còn tồn tại tình trạng kinh doanh không lành mạnh như sang chiết, buôn bán gas giả, mạo danh thương hiệu, gây ảnh hưởng đến uy tín của các doanh nghiệp chính thức và tiềm ẩn rủi ro mất thị phần.

Để ứng phó với các rủi ro trên, MT Gas chủ động nâng cấp chất lượng sản phẩm bằng việc đầu tư hoàn thiện van khóa chống hàng giả đồng thời phổ biến chi tiết cách phân biệt hàng thật và hàng giả đến người tiêu dùng. Song song đó, MT Gas tiếp tục phát triển các phân khúc khách hàng có nhu cầu ổn định như công nghiệp và HORECA.

Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh LPG là ngành nghề chịu sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan chức năng, bao gồm các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh, an toàn phòng cháy chữa cháy, kiểm định vỏ bình, vận chuyển và lưu trữ khí. Sự thay đổi hoặc siết chặt các quy định pháp lý có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ, yêu cầu đầu tư bổ sung về cơ sở hạ tầng và ảnh hưởng đến hoạt động vận hành của Công ty.

MT Gas thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới, chủ động rà soát và điều chỉnh quy trình vận hành nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý. Đồng thời, Công ty duy trì sự phối hợp với các cơ quan chức năng và tăng cường công tác quản trị nội bộ, qua đó hạn chế các rủi ro phát sinh và đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, bền vững.

Rủi ro nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của MT Gas là LPG, chủ yếu được mua lại từ các nhà cung cấp trong nước, sau đó chiết nạp và phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng. Do đặc thù phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài và giá LPG thế giới, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá năng lượng toàn cầu.

Trong năm 2025, giá LPG có xu hướng giảm dần về cuối năm, theo đó giá CP giảm từ 620 USD/tấn vào đầu năm 2025 còn khoảng 467.5 – 490/tấn vào cuối năm. Bên cạnh đó, yếu tố tỷ giá cũng là một rủi ro đáng kể đối với Công ty. Năm 2025 là một năm nhiều thách thức đối với thị trường ngoại hối Việt Nam khi đồng Việt Nam (VND) chịu áp lực mất giá rõ rệt so với đồng USD. Tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 3,4% so với đầu năm, trong đó có thời điểm tỷ giá trung tâm vượt mốc 25.000 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá thường xuyên neo sát trần biên độ cho phép, trong khi trên thị trường tự do, tỷ giá có thời điểm tăng lên gần 28.000 VND/USD vào giữa và cuối năm. Diễn biến này làm gia tăng chi phí nhập khẩu LPG do phần lớn giao dịch được thực hiện bằng USD, từ đó tạo áp lực lên giá vốn và biên lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, các rủi ro về gián đoạn nguồn cung hoặc thay đổi chính sách từ các nhà cung cấp quốc tế cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng đảm bảo nguồn hàng ổn định.

Để giảm thiểu các tác động bất lợi, Công ty chủ động theo dõi sát diễn biến giá LPG và tỷ giá nhằm xây dựng kế hoạch nhập hàng và chính sách giá phù hợp theo từng thời điểm. Đồng thời, tiếp tục duy trì quan hệ với nhiều nhà cung cấp khác nhau để đảm bảo tính ổn định của nguồn cung.

Rủi ro vận hành và an toàn

Với đặc tính dễ tạo ra hỗn hợp cháy nổ nguy hiểm khi gặp nguồn lửa của LPG việc lưu trữ và bảo quản là vấn đề cấp thiết trong hoạt động kinh doanh của MT Gas để đảm bảo an toàn cho người lao động và người tiêu dùng.

Do đó, việc chú trọng đầu tư và duy trì hệ thống quản lý an toàn theo các tiêu chuẩn quy định, đồng thời thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy trình vận hành tại các khâu trọng yếu. Công tác kiểm định, bảo dưỡng vỏ bình gas được thực hiện định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn trong quá trình sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường đào tạo nhân sự, nâng cao ý thức tuân thủ quy định an toàn và triển khai các biện pháp kiểm soát hao hụt trong vận chuyển, lưu kho.



02

Tình hình hoạt động

- 18 Tình hình hoạt động trong năm
- 20 Tổ chức và nhân sự
- 31 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 32 Tình hình tài chính
- 36 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 38 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	% Thay đổi
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	661.969	218.743	33,04%	-66,96%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.651	27.916	158,16%	58,16%
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	1.540	1.280	83,12%	-16,88%
Doanh thu khác	-	741	-	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	681.160	248.680	36,51%	-63,49%

Trong năm 2025, giá LPG thế giới theo hợp đồng (giá CP) nhập khẩu giảm sâu, kéo theo giá bán gas trong nước giảm tương ứng, điều này dẫn đến doanh thu bán hàng hóa, thương phẩm của MT Gas không đạt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, kể từ tháng 9/2024, Công ty đã bàn giao toàn bộ việc phân phối khí LPG ra thị trường với thương hiệu “Gia Đình Gas” khiến doanh thu bán hàng ghi nhận giảm so với Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm năm 2024.

Với công suất chiết nạp hiện tại và hạn chế về độ phủ thương hiệu tại khu vực phía Nam, MT Gas vẫn chưa thể khai thác triệt để nguồn lực hiện có. Chính vì vậy, Công ty đã hợp tác gia công với một số đối tác trong ngành kinh doanh LPG để tối đa hóa hoạt động kinh doanh của mình, giúp mảng cung cấp dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, với doanh thu đạt 27,9 tỷ đồng, tăng 58,15% so với năm 2024.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	TV HĐQT độc lập
3	Ông Hosokoji Yu	TV HĐQT không điều hành
4	Ông Sakamoto Shinichiro	TV HĐQT không điều hành
5	Ông Lương Văn Kiếm	TV HĐQT độc lập
6	Ông Nguyễn Anh Tú	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
7	Ông Lại Văn Tú	TV HĐQT không điều hành

Lý lịch Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Năm sinh	1977
Quốc tịch	Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	1.603.000 cổ phần chiếm 15,34% Vốn điều lệ
Đại diện phần vốn	Không có
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> » Chủ tịch HĐQT/Giám đốc/Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An toàn » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TMDV DL Xuân Nam

Quá trình công tác

2000 - 2005	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Đình
2005 - 2013	CTCP Tập đoàn Dầu khí Anpha
2009 - 2013	Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha
2014 - Nay	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Thương mại An Toàn
2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần MT Gas

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN HỮU MINH HẢI

Năm sinh	1981
Quốc tịch	Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có
Đại diện phần vốn	Không có
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> » Giám đốc Công ty TNHH LPG Tiến Phát » Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du Lịch Xuân Nam » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát » Thành viên HĐQT Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh

Quá trình công tác

2000 - 2005	Công ty Cổ phần Cơ khí Long An
2006 - 2017	Công ty TNHH MTV Gia Đình Gas
2017 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH LPG Tiến Phát
2023 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP MT Gas

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG HOSOKOJI YU

Năm sinh	1981
Quốc tịch	Nhật Bản
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có
Đại diện phần vốn	Không có
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> » Giám đốc Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha » Giám đốc Công ty TNHH Sopet GasOne

Quá trình công tác

2005 - 2015	Công tác tại Công ty SaiSan
2015 - 2019	SAISAN Marketing Co.ltd Temporary transferee
2019 - 2022	Hashimotonenryou Co.ltd Temporary transferee
2023 - 2024	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
2024 - Nay	Thành viên HĐQT không điều hành tại CTCP MT Gas

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (tt)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LƯƠNG VĂN KIỂM

Năm sinh	1969
Quốc tịch	Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có
Đại diện phần vốn	Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Giám Đốc Công Ty TNHH Khí Đốt Hùng Sáng (TP.HCM)
- » Giám Đốc Công Ty TNHH KHÍ Đốt Tân Tiến (Tiền Giang)
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát

Quá trình công tác

1992 - 1995	Công ty thủy sản Thuận Thắng (Bộ Thủy Sản)
1996 - 2011	Kinh doanh Gas-Bếp gas (Hộ cá thể tại TP.HCM) Công ty TNHH SX & TM Tấn Việt Thuận (Gia công lắp ráp bếp gas, thiết bị nhà bếp và phụ kiện ngành gas) tại TP.HCM Công ty TNHH Gas Hùng Sáng (TP.Cần Thơ)
2012 - 2019	Công ty TNHH Gas Hùng Sáng (TP.Cần Thơ) Công ty TNHH KHÍ Đốt Hùng Sáng (TP.HCM)
2020 - Nay	Công ty TNHH Khí Đốt Tân Tiến (Tiền Giang) Công ty TNHH KHÍ Đốt Hùng Sáng (TP.HCM)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LẠI VĂN TÚ

Năm sinh	1979
Quốc tịch	Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	không có
Đại diện phần vốn	Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
- » TV HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát
- » TV HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải

Quá trình công tác

2002 - 2015	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình
2015 - 2016	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình
2016 - 2019	Kế toán Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình
2018 - Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG SAKAMOTO SHINICHIRO

Năm sinh	1979
Quốc tịch	Nhật Bản
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có
Đại diện phần vốn	Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
- » Thành viên HĐQT kiêm Phó TG Đ Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha
- » Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LPG Biển Đông
- » Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thương mại gas Bình Minh
- » Giám đốc Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình

Quá trình công tác

2006 - 2013	Phòng tài chính kế toán công ty SAISAN Co.ltd
2013 - 2015	Phòng kinh doanh LPG chi nhánh Saitama của công ty SAISAN Co., Ltd
2015 - 2023	Phòng Hành chính Saisan Marketing Co., Ltd
2019 - 2023	Phòng Đầu tư nước ngoài SAISAN Co., Ltd
2023 - Nay	Trưởng phòng kiểm toán nội bộ CTCP Tập đoàn Dầu khí Anpha
2024 - Nay	Thành viên HĐQT không điều hành tại CTCP MT Gas, Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG NGUYỄN ANH TÚ

Năm sinh	1975
Quốc tịch	Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	3.000.000 cổ phiếu
Đại diện phần vốn	Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Không có

Quá trình công tác

2022 - 2023	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas
2023 - Nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas
2024 - Nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MT Gas

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Quách Trọng Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát	26/04/2024
2	Ông Dương Trung Kiên	TV Ban kiểm soát	26/04/2024
3	Ông Nguyễn Thanh Phong	TV Ban kiểm soát	26/04/2024

Lý lịch Ban kiểm soát

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ÔNG QUÁCH TRỌNG NGHĨA

Năm sinh 1991

Quốc tịch Việt Nam

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân Không có

Đại diện phần vốn Không có

Trình độ chuyên môn Đại học

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình
- » Kế toán trưởng Công ty TNHH Khí Dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas

Quá trình công tác

- 2014 - 2016 Chuyên viên - Công ty TNHH Khí Hóa Lỏng Miền Đông
- 2016 - 2018 Chuyên viên - CTCP Khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Đông
- 2018 - 2020 Trưởng phòng kế toán - Công ty Cổ phần Khí Niềm Nam - Chi nhánh Miền Đông tại Bình Thuận
- 2020 - 2023 Phó phòng kế toán - Công ty TNHH Khí Hóa Lỏng Việt Nam - VT Gas
- 2023 - Nay Phó ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Dầu khí An Pha

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ÔNG DƯƠNG TRUNG KIÊN

Năm sinh 1983

Quốc tịch Việt Nam

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân Không có

Đại diện phần vốn Không có

Trình độ chuyên môn Cử nhân cao đẳng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Không có

Quá trình công tác

- 2006 - 2023 Công tác tại Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình
- 2023 - Nay Công tác tại CTCP MT Gas

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ÔNG NGUYỄN THANH PHONG

Năm sinh 1981

Quốc tịch Việt Nam

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân Không có

Đại diện phần vốn Không có

Trình độ chuyên môn Cử nhân luật

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

- » Không có

Quá trình công tác

- 2005 - 2007 Công ty TNHH Kim Đức
- 2008 - 2014 CTCP Định Gia Nét
- 2015 - 2016 CTCP Cơ khí Thăng Long
- 2016 - 2017 Công ty TNHH BĐS Hoàng Anh Sài Gòn
- 2018 - Nay CTCP MT Gas

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

Thành viên và cơ cấu Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/07/2023
2	Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	17/07/2023

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG NGUYỄN ANH TÚ

Thông tin được trình bày tại lý lịch Hội đồng quản trị

KẾ TOÁN TRƯỞNG

BÀ NGUYỄN THANH PHÚC

Năm sinh	1984
Quốc tịch	Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có
Đại diện phần vốn	Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác

» Không có

Quá trình công tác

07/2006 - 2023	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình
07/2023 - Nay	Kế toán trưởng tại CTCP MT Gas

Những thay đổi trong Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Duy Luân	Phó Tổng Giám đốc	29/06/2023	14/01/2025



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tt)

Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng
A Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	10	13,70%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	9	12,33%
3	Lao động phổ thông	54	73,97%
B Theo giới tính			
1	Nam	54	73,97%
2	Nữ	19	26,03%
C Theo thời hạn hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	46	63,01%
3	Hợp đồng không thời hạn	27	36,99%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Số lượng người lao động (người)	30	31	20	74	73
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.000.000	10.000.000	13.000.000	11.000.000	12.000.000

Thu nhập bình quân

12.000.000 đồng/người/tháng



73,97%

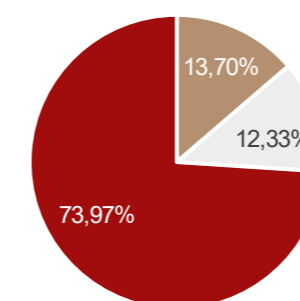
lao động nam



26,03%

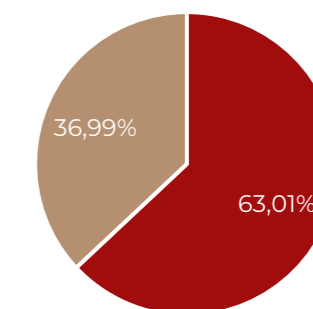
lao động nữ

Phân loại theo trình độ



- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Lao động phổ thông

Phân loại theo tính chất lao động



- Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không thời hạn



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tt)

Chính sách đối với người lao động



Chính sách đào tạo

MT Gas xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ người lao động, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất – kinh doanh và định hướng phát triển bền vững của Công ty. Công tác đào tạo được xây dựng trên cơ sở nhu cầu thực tế của từng vị trí công việc, tập trung vào đào tạo chuyên môn, đào tạo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Các chương trình đào tạo được triển khai dưới nhiều hình thức phù hợp, bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo định kỳ theo quy định. Thông qua công tác đào tạo, MT Gas từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật và an toàn, đồng thời tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực, nâng cao hiệu quả làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

MT Gas xây dựng và thực hiện chính sách lương, thưởng và phúc lợi trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và phù hợp với vị trí công việc, năng lực chuyên môn cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lao động. Chính sách tiền lương được xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất – kinh doanh của Công ty và mặt bằng chung của thị trường lao động, nhằm đảm bảo thu nhập ổn định và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Chính sách thưởng được áp dụng căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân, tập thể, góp phần khuyến khích tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động. Bên cạnh đó, MT Gas thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ liên quan; đồng thời quan tâm triển khai các phúc lợi phù hợp nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo sự gắn bó và ổn định nguồn nhân lực lâu dài.

Chính sách đảm bảo an toàn lao động

MT Gas xác định công tác đảm bảo an toàn cho người lao động là ưu tiên hàng đầu trong quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; thường xuyên rà soát, cải thiện điều kiện làm việc và kiểm soát các yếu tố rủi ro, đặc biệt trong các khâu chiết nạp, lưu trữ và vận chuyển khí LPG.

Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc và được tham gia các chương trình huấn luyện, đào tạo định kỳ về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và ứng phó sự cố. Bên cạnh đó, MT Gas chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ an toàn, nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và hạn chế tối đa tai nạn lao động.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Công ty đang trong giai đoạn hoàn thiện cơ sở hạ tầng sau khi nâng cấp Nhà máy chiết nạp và xưởng bảo dưỡng vỏ bình Gas, nên không đầu tư dự án lớn trong năm 2025.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Thay đổi
Tổng giá trị tài sản	264.936	182.088	-31,27%
Doanh thu thuần	634.176	225.484	-64,44%
Giá vốn hàng bán	600.663	202.649	-66,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.110	2.238	-81,52%
Lợi nhuận khác	-624	3.282	-
Lợi nhuận trước thuế	11.486	5.520	-51,94%
Lợi nhuận sau thuế	9.080	4.374	-51,83%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

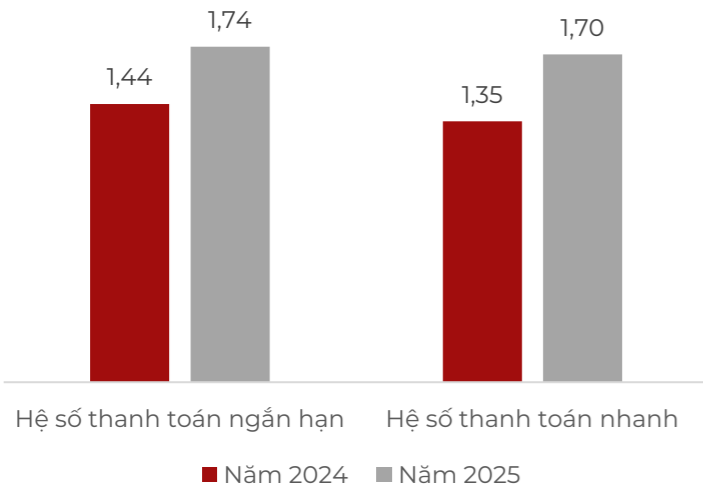
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,74
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,35	1,70
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,76	33,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	107,29	51,18
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	70,70	27,68
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,28	1,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,43	1,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,22	3,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,27	1,96
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,91	0,99



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

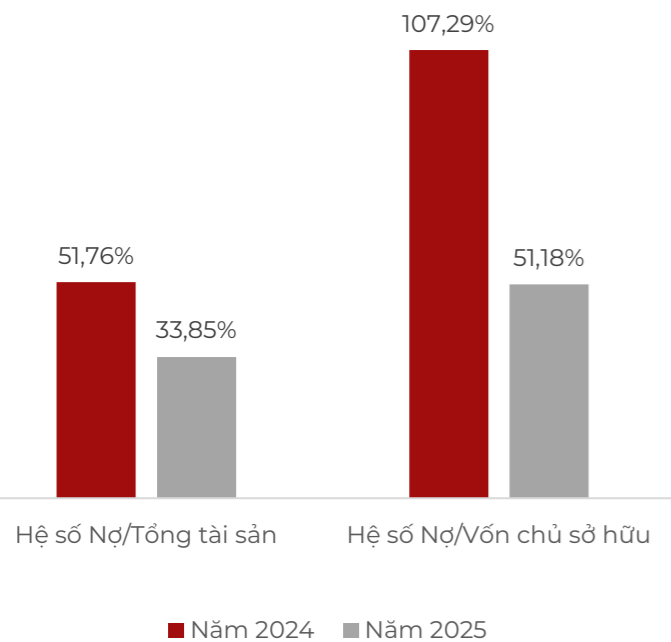


Trong năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của MT Gas ghi nhận sự cải thiện rõ rệt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,44 lên 1,74, trong khi hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,35 lên 1,70.

Tính đến 31/12/2025 MT Gas đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán với đối tác chiến lược bằng tiền gửi ngân hàng giúp khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 121,55 tỷ đồng năm 2024 xuống còn 54,22 tỷ đồng. Theo đó, giá trị tiền và tiền gửi ngân hàng cũng giảm đáng kể.

Đáng chú ý, chênh lệch giữa hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn không quá lớn, cho thấy cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty có tính thanh khoản cao, ít phụ thuộc vào hàng tồn kho. Điều này cho thấy Công ty duy trì nền tảng vững chắc và có khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ tài chính đến hạn.

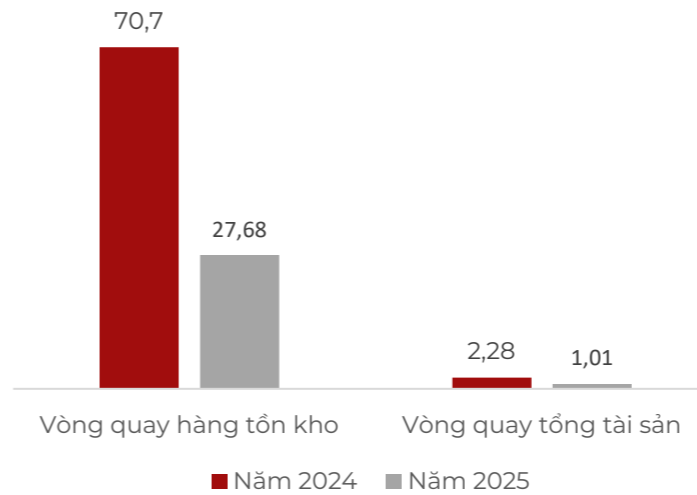
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Trong năm 2025, cơ cấu vốn của MT Gas có sự cải thiện rõ rệt theo hướng an toàn hơn. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản giảm mạnh từ 51,7% xuống còn 33,85%, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 107,29% xuống 51,18%.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty đã chấm dứt việc thực hiện phân phối khí LPG với thương hiệu “Gia Đình Gas” theo thỏa thuận, giúp nợ phải trả giảm từ 137,12 tỷ đồng xuống còn 61,64 tỷ đồng. Tốc độ giảm nợ nhanh hơn tốc độ giảm vốn chủ sở hữu và tổng tài sản, góp phần cải thiện tỷ trọng vốn tự có trong tổng nguồn vốn. Nhìn chung, các chỉ tiêu đòn bẩy trong năm 2025 đều có xu hướng giảm so với năm 2024 cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty trở nên lành mạnh hơn, giảm áp lực về nghĩa vụ trả nợ và chi phí lãi vay.

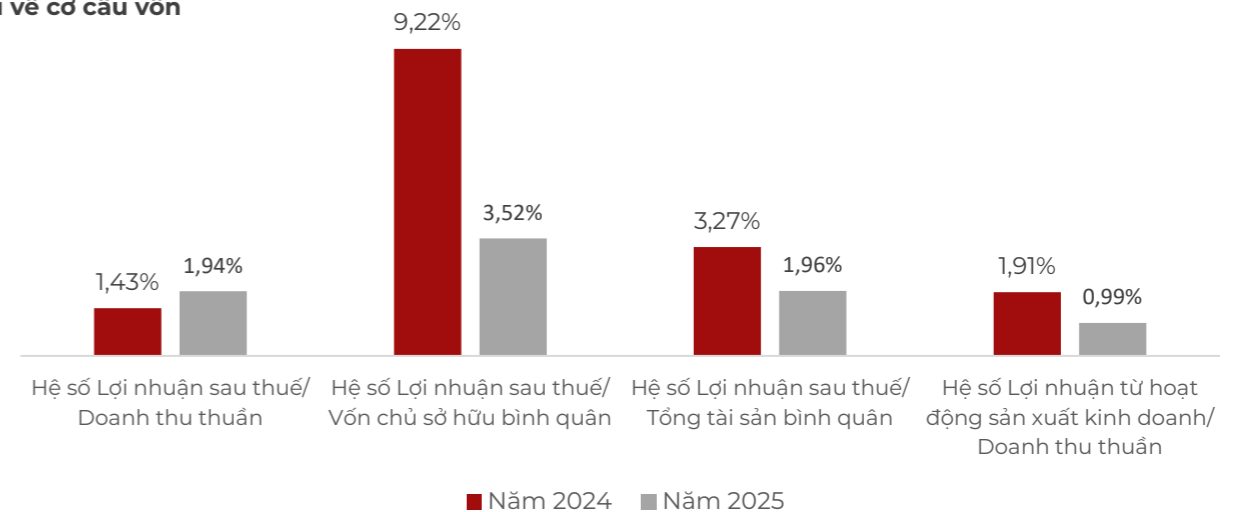
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Mặc dù các chỉ tiêu về năng lực hoạt động trong năm 2025 đều giảm so với năm 2024, cụ thể vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản lần lượt đạt 27,68 và 1,01. Nguyên nhân chính đến từ việc MT Gas chủ động trong việc thay đổi chiến lược hoạt động từ phụ thuộc sang chủ động trong hoạt động kinh doanh Gas tại khu vực phía Nam.

Trong giai đoạn chuyển đổi này, các số liệu ghi nhận tại thời điểm 31/12/2025 chưa phản ánh toàn bộ tiềm năng vận hành thực tế của Công ty.

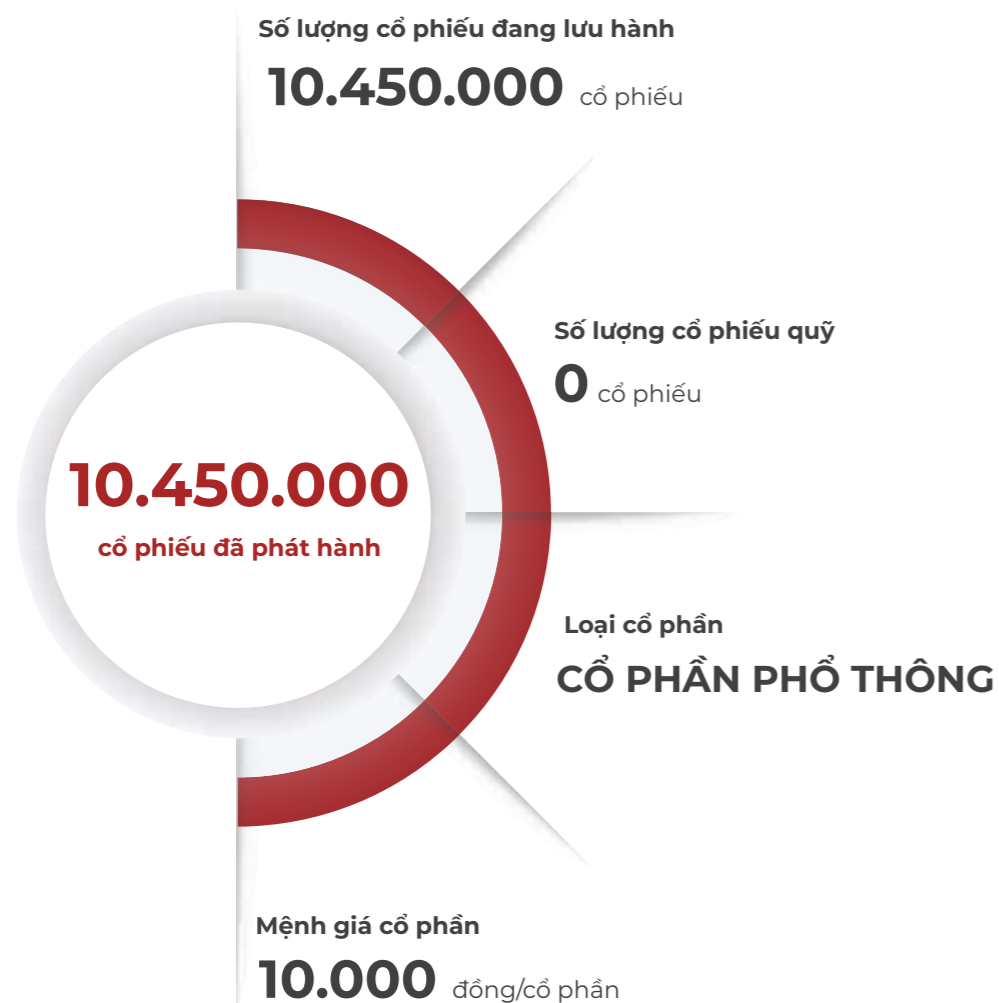
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Việc ghi nhận giảm doanh thu mảng kinh doanh LPG đối với thương hiệu “Gia đình Gas” cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến Doanh thu của MT Gas trong năm 2025, dẫn đến các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm đều có sự thay đổi đáng kể. Ngoài Lợi nhuận từ mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi, lãi từ tiền gửi tiết kiệm tại các Ngân hàng TMCP giúp Lợi nhuận trước thuế của MT Gas năm 2025 ghi nhận 5,52 tỷ đồng và đạt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Danh sách cổ đông lớn tại ngày

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Phòng 805, Lầu 8, Tòa Nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, P Tân Phú, Q7, HCM	4.256.345	40,73%
2	Ông Nguyễn Anh Tú	65B Đường 14A, KP4, P. Tân Thuận Tây, Q7, HCM	3.000.000	28,70%
3	Ông Trương Hữu Phước	1591 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	1.603.000	15,30%

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 24/07/2025

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	10.356.465	103.564.650.000	99,1%
II	Cổ đông trong nước	0	0	0
1	Cá nhân	6.065.030	60.650.300.000	58,03%
2	Tổ chức	4.291.435	42.914.350.000	41,06%
III	Cổ đông nước ngoài	93.535	935.350.000	0,9%
1	Cá nhân	92.530	925.300.000	0,89%
2	Tổ chức	1.005	10.050.000	0,009%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng (I + II + III)		10.450.000	104.500.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng/giảm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2008	80.000.000.000	80.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An
Năm 2010	39.999.950.000	119.999.950.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
Năm 2017	(56.999.950.000)	63.000.000.000	Giảm vốn điều lệ	UBCKNN
Năm 2024	41.500.000.000	104.500.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	UBCKNN

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động đến môi trường

Hoạt động của MT Gas chủ yếu bao gồm chiết nạp, lưu trữ và phân phối khí LPG, không phát sinh hoạt động sản xuất khí hay các nguồn phát thải công nghiệp quy mô lớn. Trong quá trình vận hành, Công ty thực hiện các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế rủi ro môi trường, tập trung vào quản lý an toàn hệ thống bồn chứa, thiết bị chiết nạp, sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý chất thải và phòng ngừa sự cố rò rỉ khí. MT Gas duy trì công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và nâng cao ý thức tuân thủ quy định môi trường cho người lao động, qua đó đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai ổn định, an toàn và phù hợp với các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn nguyên vật liệu nhằm đảm bảo hoạt động chiết nạp và kinh doanh LPG an toàn, hiệu quả và ổn định. Nguồn LPG được Công ty mua từ các nhà cung cấp uy tín, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật; quá trình tiếp nhận, lưu trữ và chiết nạp được kiểm soát nghiêm ngặt để hạn chế hao hụt, thất thoát và rủi ro an toàn. Đồng thời, MT Gas chú trọng công tác quản lý vỏ bình, bảo dưỡng hệ thống bồn chứa và thiết bị chiết nạp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, giảm lãng phí và góp phần bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững.

Tiêu thụ nước

Hoạt động của MT Gas không phát sinh nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp, lượng nước tiêu thụ trong kỳ chủ yếu phục vụ sinh hoạt, vệ sinh khu vực làm việc, bảo dưỡng thiết bị và đảm bảo yêu cầu phòng cháy chữa cháy tại trạm chiết nạp và kho bãi. Nước thải phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt, được thu gom và xử lý theo đúng quy định trước khi xả ra môi trường. Công ty tổ chức quản lý và theo dõi việc sử dụng nước một cách hợp lý, hạn chế lãng phí trong quá trình vận hành.

10.365 tấn
Sản lượng LPG năm 2025

6.254 m³
Tổng lượng nước sử dụng

Tiêu thụ năng lượng

448.716 kW
Tổng lượng điện sử dụng

Năng lượng sử dụng trong hoạt động của MT Gas chủ yếu là điện năng phục vụ vận hành trạm chiết nạp, kho bãi, hệ thống chiếu sáng, văn phòng làm việc và các thiết bị hỗ trợ trong quá trình kinh doanh LPG. MT Gas chú trọng công tác quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc vận hành thiết bị đúng công suất, bảo trì định kỳ máy móc và tối ưu hóa quy trình làm việc nhằm hạn chế tiêu hao năng lượng không cần thiết. Việc bảo trì, kiểm tra định kỳ máy móc, thiết bị được thực hiện thường xuyên để đảm bảo hoạt động ổn định, hạn chế tổn thất năng lượng và giảm thiểu nguy cơ phát sinh sự cố.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong kỳ báo cáo, MT Gas thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Các hoạt động chiết nạp, lưu trữ và phân phối LPG của Công ty được triển khai trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu về hồ sơ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. Công ty thực hiện việc quản lý chất thải, nước thải sinh hoạt và kiểm soát các yếu tố rủi ro môi trường theo đúng quy định; đồng thời duy trì công tác kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành. Trong kỳ, MT Gas không ghi nhận các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, không phát sinh các khoản xử phạt hành chính liên quan đến lĩnh vực môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

MT Gas thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật, bao gồm chế độ lương, thưởng và bảo hiểm, đồng thời chủ động mua bảo hiểm tai nạn lao động nhằm nâng cao mức độ bảo vệ cho cán bộ công nhân viên.

Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống như tham quan nghỉ mát và tặng quà các dịp lễ. Bên cạnh đó, MT Gas chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cấp cơ sở hạ tầng và duy trì công tác đào tạo, diễn tập an toàn định kỳ nhằm đảm bảo môi trường làm việc ổn định, an toàn và hiệu quả

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

MT Gas nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng tại khu vực nơi Công ty hoạt động và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất – kinh doanh. Công ty chú trọng duy trì mối quan hệ hài hòa với chính quyền địa phương và người dân xung quanh, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động chiết nạp, lưu trữ và phân phối LPG nhằm hạn chế ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Bên cạnh đó, trong khả năng và điều kiện thực tế, MT Gas tham gia và ủng hộ các hoạt động xã hội, thiện nguyện tại địa phương, góp phần tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm và đồng hành cùng sự phát triển chung của cộng đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, MT GAS rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

03

Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

- 42 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 44 Tình hình tài chính
- 45 Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- 46 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 46 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 47 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/KH2025	TH2025/TH2024
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	29.684	12.589	10.365	82,33%	34,92%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	634	272,7	225,5	82,69%	35,57%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,5	3,2	5,5	171,88%	47,83%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	867	246,1	419	170,26%	48,33%

LNTT năm 2025

5,5 tỷ đồng

▲ 71,88% so với kế hoạch

EPS năm 2025

419 đồng

▲ 70,26% so với kế hoạch

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và hoạt động kinh doanh gặp không ít khó khăn, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó, Lợi nhuận trước thuế của MT Gas năm 2025 đạt 5,5 tỷ đồng, hoàn thành và vượt 71% kế hoạch đề ra.

Mặc dù vậy, Doanh thu mảng kinh doanh cốt lõi của MT Gas năm 2025 đạt 82,69% so với kế hoạch năm và đạt 35,57% so với năm 2024, sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 82,33%. Nguyên nhân chính đến từ việc MT Gas thay đổi chính sách hoạt động, sản lượng tiêu thụ giảm sâu kết hợp với yếu tố cạnh tranh của thị trường LPG trong nước khiến cho MT Gas gặp khó khăn trong việc điều tiết và giữ vững lượng hàng tiêu thụ theo kế hoạch.

Bên cạnh mảng kinh doanh cốt lõi, mảng bảo dưỡng vỏ bình gas được ghi nhận là hoạt động quan trọng và đóng vai trò động lực tăng trưởng chính của Công ty trong năm 2025. Cụ thể, sản lượng kiểm định đạt 245.434 vỏ, tương ứng 179% kế hoạch, trong khi hoạt động sơn sửa đạt 338.082 vỏ, tương ứng 122% kế hoạch. Mảng này đóng góp 9,1 tỷ đồng lợi nhuận, gấp khoảng 3 lần so với kế hoạch ban đầu, kết quả này giúp MT Gas bù đắp hiệu quả cho sự suy giảm từ mảng kinh doanh LPG và góp phần đảm bảo Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra.

Những tiến bộ MT Gas đạt được trong năm 2025:

- Hoàn thành đầu tư cơ sở vật chất tại nhà máy sản xuất khu vực Long An, tiếp tục định hình hình và phát triển thương hiệu MT Gas.
- Sự chuyển dịch mô hình: Đơn vị đang có xu hướng chuyển dịch từ một đơn vị thuần thương mại sang một đơn vị mạnh về Dịch vụ kỹ thuật & Phụ trợ. Đây là hướng đi có biên lợi nhuận cao và ít rủi ro hơn về giá hàng hóa.
- Rủi ro hệ thống: Mảng kinh doanh LPG hiện đang mất cân đối giữa chi phí và doanh thu. Việc tiếp tục duy trì sản lượng thấp với mức lỗ cao cần được xem xét lại về mặt chiến lược bán hàng.
- Mặc dù mảng LPG chịu tác động kép từ giá vốn và cạnh tranh (khách quan), nhưng Ban điều hành đã chủ động chuyển dịch nguồn lực sang mảng Bảo dưỡng và Kiểm định (chủ quan). Kết quả lợi nhuận 9,1 tỷ từ mảng này không chỉ bù đắp hoàn toàn lỗ của LPG mà còn giúp công ty vượt 171% kế hoạch lợi nhuận tổng thể.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên lành nghề ổn định;

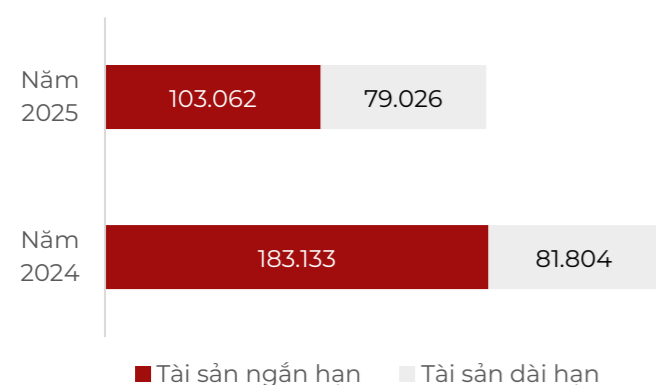


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	183.133	103.062	-43,72%
Tài sản dài hạn	81.804	79.026	-3,40%
Tổng Tài sản	264.936	182.088	-31,27%

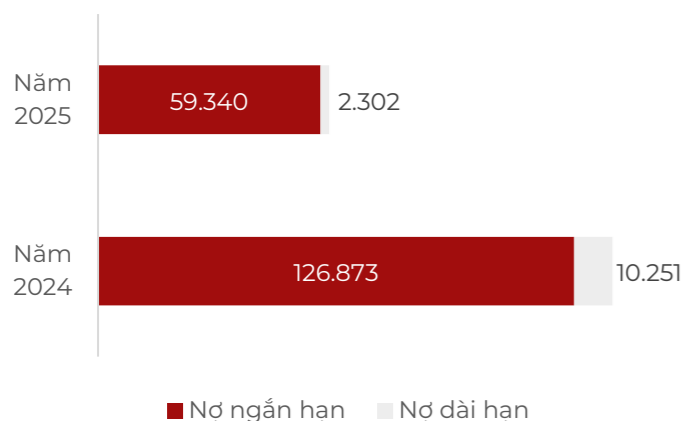


Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của MT Gas ghi nhận 182.088 triệu đồng, giảm 31,27% so với năm 2024, cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn đều giảm tương ứng. Nguyên nhân chính đến từ việc thay đổi chính sách hoạt động và hoàn thành nghĩa vụ nợ với các đối tác dẫn đến giá trị tài sản trong ngắn hạn đạt 103.062 triệu đồng, giảm 43,72%. Với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của MT Gas chủ yếu đến từ việc chiết nạp và bán Gas bình, do đó những biến động trong cơ cấu tài của công ty tập trung chủ yếu vào tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn giảm 3,4% chủ yếu là khấu hao tài sản cố định.

Tình hình nợ phải trả

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Thay đổi
Nợ ngắn hạn	126.873	59.340	-53,23%
Nợ dài hạn	10.251	2.302	-77,54%
Nợ phải trả	137.124	61.642	-55,05%



Tại ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của MT Gas đạt 61,64 tỷ đồng, giảm 55,05% so với đầu năm. Trong đó, nợ ngắn hạn giảm 53,23%, còn 59,34 tỷ đồng và tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nợ của Công ty. Khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất là phải trả người bán ngắn hạn, ghi nhận mức giảm 55,4%.

Nợ dài hạn giảm mạnh 77,54%, còn 2,3 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã tất toán khoản vay dài hạn với giá trị 7,9 tỷ đồng, qua đó góp phần cải thiện mức độ đòn bẩy tài chính và giảm áp lực chi phí lãi vay.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Tối ưu hóa vận hành và tái cấu trúc mảng kinh doanh LPG

- Rà soát hệ thống: Thực hiện rà soát toàn diện quy trình vận hành, cắt giảm các chi phí không hiệu quả.
- Quản trị giá vốn & Biên lợi nhuận: Áp dụng chiến lược giá bán linh hoạt, bám sát biến động thị trường để bảo vệ biên lợi nhuận mục tiêu.
- Kiểm soát thất thoát: Siết chặt quy trình kiểm soát hao hụt trong khâu vận chuyển và lưu kho, hạn chế tối đa các tổn thất vận hành.
- Tập trung phân khúc trọng điểm: Chuyển dịch cơ cấu khách hàng, ưu tiên nguồn lực cho nhóm khách hàng lớn, các kênh chiến lược như LPG Công nghiệp và Horeca (Nhà hàng, khách sạn, bếp ăn...) để tối ưu hóa sản lượng tiêu thụ.

Đẩy mạnh năng lực mảng Bảo dưỡng vỏ bình gas

- Đầu tư công nghệ: Tiếp tục hiện đại hóa máy móc và ứng dụng công nghệ kiểm định tiên tiến nhằm khai thác tối đa nhu cầu thị trường đang tăng trưởng mạnh.
- Tái phân bổ nguồn lực: ưu tiên phát triển mảng bảo dưỡng và kiểm định vỏ bình gas – lĩnh vực có biên lợi nhuận cao, duy trì ổn định nguồn thu và hiệu quả kinh doanh.

Đa dạng hóa dịch vụ và Quản trị chi phí doanh nghiệp

- Khai thác hạ tầng sẵn có: Tận dụng lợi thế cấu cảng và năng lực kỹ thuật để phát triển thêm các dịch vụ kho bãi, dịch vụ phụ trợ ngành gas, giúp giảm áp lực chi phí bán hàng cho mảng LPG.
- Siết chặt chi phí quản lý: Triển khai chính sách tiết kiệm triệt để đối với chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo nguồn lực tài chính tập trung cho các hoạt động sinh lời.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.365	11.340	109%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	195,3	216,0	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,5	4,7	85%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	419	360	85%

Để đạt được các con số trên, Ban điều hành MTG đề xuất các nhóm giải pháp như sau:

Tối ưu hóa vận hành LPG:

- Rà soát lại toàn bộ quy trình vận hành, cắt giảm các chi phí không hiệu quả để đưa mảng này trở lại điểm hòa vốn và có lãi.
- Kiểm soát giá vốn biên độ lợi nhuận điều chỉnh chiến lược giá bán linh hoạt.
- Rà soát lại các chi phí vận hành, chi phí bán hàng không hiệu quả trong mảng LPG.
- Tập trung vào các khách hàng lớn và chiến lược, tập trung phát triển mạnh mảng LPG công nghiệp (horeca) để thúc đẩy sản lượng tối đa trong năm 2026.
- Kiểm soát chặt chẽ hao hụt trong quá trình vận chuyển và lưu kho để bảo vệ biên lợi nhuận mục tiêu 1,4 tỷ VNĐ.

Đẩy mạnh công suất bảo dưỡng:

- Mảng bảo dưỡng vỏ bình gas tiếp tục phát huy thế mạnh của mảng dịch vụ khác, phân bổ thêm nguồn lực duy trì lợi nhuận cao từ mảng này.
- Tìm kiếm thêm nhiều đối tác khác để tăng sản lượng bảo dưỡng vỏ bình gas nhằm tối đa hoá chi phí sản xuất tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục đầu tư máy móc, công nghệ cho mảng bảo dưỡng và kiểm định để khai thác tối đa nhu cầu thị trường đang tăng trưởng mạnh.
- Tập trung nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sơn sửa (264.500 vỏ) và kiểm định (132.400 vỏ) đúng tiến độ, vì đây là nguồn thu có tỉ suất sinh lời cao nhất.

Quản trị chi phí: Thắt chặt chi phí quản lý doanh nghiệp để đảm bảo tổng lợi nhuận hợp nhất đạt mốc 4,7 tỷ VNĐ.

Đa dạng hóa dịch vụ: Tận dụng cơ sở hạ tầng như cầu cảng và năng lực kỹ thuật hiện có để phát triển thêm các dịch vụ cầu cảng kho bãi và kỹ thuật liên quan đến ngành gas nhằm giảm bớt chi phí bán hàng LPG. Đảm bảo mục tiêu lợi nhuận của MTG năm 2026.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2025, công tác bảo vệ môi trường của Công ty được triển khai phù hợp với đặc thù hoạt động chiết nạp, lưu trữ và phân phối khí LPG. Công ty không phát sinh hoạt động sản xuất khí, do đó các tác động môi trường chủ yếu liên quan đến quá trình vận hành trạm chiết nạp, kho bãi và hệ thống phân phối.

Việc sử dụng tài nguyên, bao gồm nước và năng lượng, được kiểm soát ở mức hợp lý, phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt, vận hành thiết bị và đảm bảo yêu cầu an toàn, phòng cháy chữa cháy. Công ty duy trì các biện pháp sử dụng tiết kiệm tài nguyên, theo dõi mức tiêu thụ và hạn chế phát sinh lãng phí trong quá trình hoạt động.

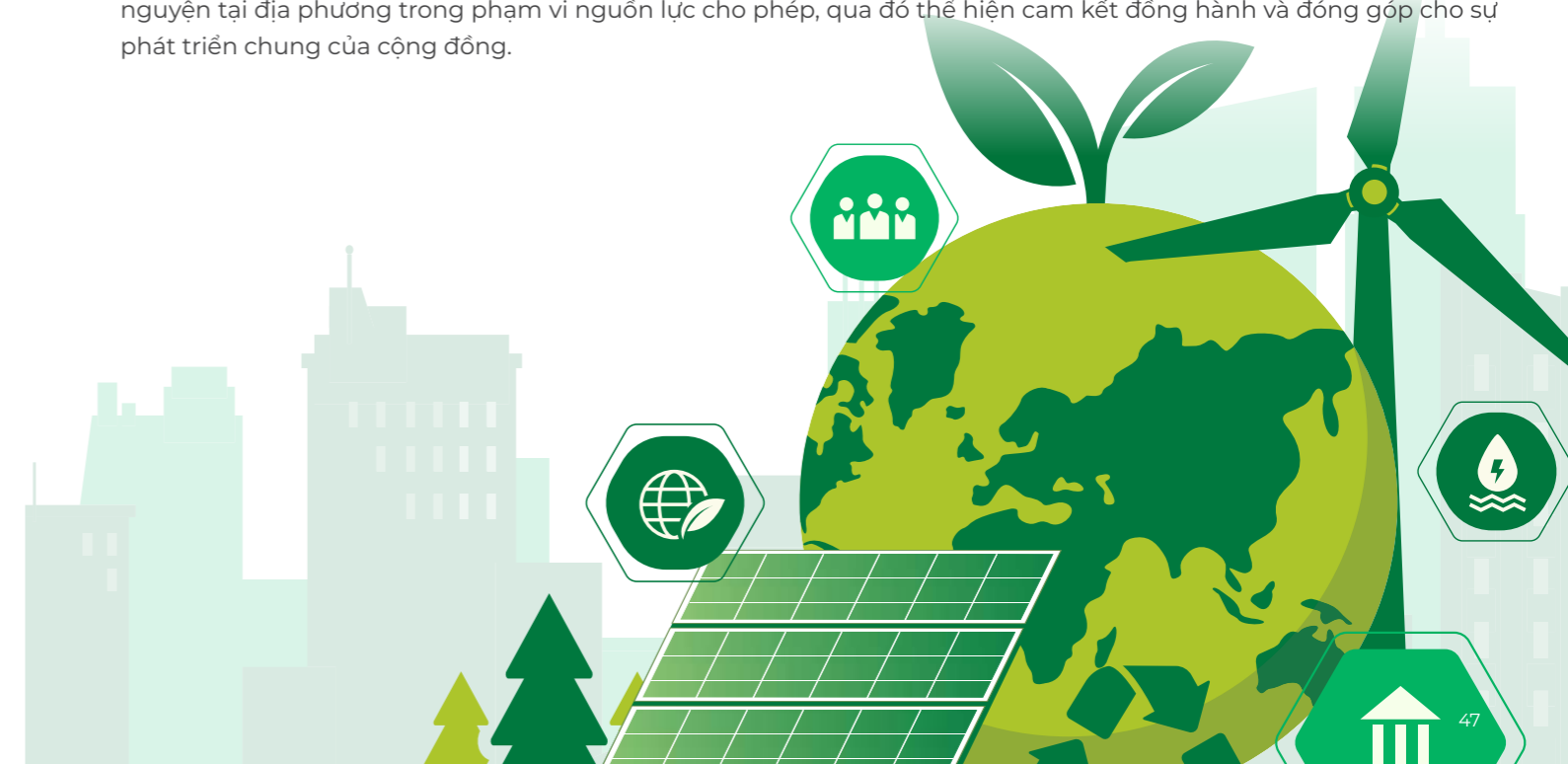
Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện quản lý chất thải, nước thải sinh hoạt và kiểm soát rủi ro môi trường theo đúng quy định. Công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống bồn chứa, thiết bị chiết nạp và nâng cao ý thức tuân thủ môi trường cho người lao động được duy trì, góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra an toàn, ổn định.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm các chế độ về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các quyền lợi hợp pháp khác. Công tác đào tạo, an toàn lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động được chú trọng, đặc biệt đối với các vị trí làm việc trong môi trường có yêu cầu cao về an toàn. Các chính sách này góp phần tạo môi trường làm việc ổn định, giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn coi trọng trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương nơi đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty đã xây dựng và duy trì mối quan hệ tích cực, ổn định với chính quyền và người dân địa phương. Công tác vận hành được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định về an toàn, nhằm hạn chế các tác động không mong muốn đến đời sống và môi trường xung quanh. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và pháp lý đối với Nhà nước, Công ty còn chủ động tham gia các hoạt động xã hội, thiện nguyện tại địa phương trong phạm vi nguồn lực cho phép, qua đó thể hiện cam kết đồng hành và đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.



04

Đánh giá của Hội đồng quản trị

- 50 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- 50 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 50 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2025, kinh tế thế giới trải qua nhiều biến động, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng và tình hình địa chính trị còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, thị trường LPG chịu ảnh hưởng từ biến động giá và áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Mặc dù vậy, MT Gas vẫn hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra. Kết quả này phản ánh hiệu quả của công tác kiểm soát chi phí, quá trình tái cơ cấu hoạt động, cùng với sự đóng góp tích cực từ các mảng dịch vụ, đặc biệt là hoạt động bảo dưỡng và kiểm định vỏ bình gas.
- Về cơ cấu tài chính, Công ty đã chủ động giảm quy mô nợ, cải thiện các chỉ tiêu thanh khoản và cơ cấu vốn theo hướng an toàn hơn. Việc giảm đòn bẩy tài chính và duy trì khả năng thanh toán tốt là nền tảng quan trọng giúp Công ty nâng cao năng lực chống chịu trước các biến động của thị trường.
- Về công tác quản trị và vận hành, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và kiểm soát chi phí. Đồng thời, công tác đảm bảo an toàn trong vận hành, kiểm định và bảo dưỡng vỏ bình tiếp tục được chú trọng, góp phần duy trì uy tín thương hiệu và chất lượng dịch vụ của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng điều hành, tổ chức triển khai các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông trong năm. Trong bối cảnh Công ty có sự điều chỉnh về định hướng hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các biện pháp tái cơ cấu, điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong điều kiện môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là sự suy giảm của mảng LPG, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định, kiểm soát chi phí và tối ưu hiệu quả vận hành. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung phát huy hiệu quả các mảng dịch vụ, góp phần đảm bảo kết quả lợi nhuận chung của Công ty. Công tác quản lý an toàn trong vận hành tiếp tục được chú trọng, cùng với việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác phối hợp, báo cáo và cung cấp thông tin giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị được thực hiện kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát và định hướng của Hội đồng Quản trị.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2026- 2027. Xây dựng chiến lược phát triển công ty với các mục tiêu, giải pháp & kế hoạch thực hiện làm cơ sở cho hoạt động điều hành năm 2026.
- Tăng cường giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, nâng cao quản lý cơ sở sản xuất, kho bãi, bến cảng, nhà xưởng, tính lại giá thành sản xuất phù hợp, tiết kiệm và tinh giảm chi phí sản xuất nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường/ cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2026.



05

Quản trị Công ty

- 54 Hội đồng quản trị
- 56 Ban kiểm soát
- 58 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị thay đổi trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Kobayashi Naoki	TV HĐQT không điều hành	26/04/2024	17/04/2025
2	Ông Lại Văn Tú	TV HĐQT không điều hành	17/04/2025	-

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Hữu Phước	8/8	100%	-
2	Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	8/8	100%	-
3	Ông Hosokoji Yu	8/8	100%	-
4	Ông Sakamoto Shinichiro	8/8	100%	-
5	Ông Kobayashi Naoki	4/8	50%	Miễn nhiệm 17/04/2025
6	Ông Lương Văn Kiếm	8/8	100%	-
7	Ông Nguyễn Anh Tú	8/8	100%	-
8	Ông Lại Văn Tú	4/8	50%	Bổ nhiệm 17/04/2025

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý điều hành của công ty thường xuyên, liên tục, thông qua các văn bản báo cáo của Ban tổng giám đốc, cán bộ quản lý chuyên trách của công ty.
- Hội đồng quản trị tham dự các buổi họp của Ban Tổng giám đốc, tin tưởng với các giải pháp liquachsnh hoạt trong việc điều hành của Ban Tổng giám đốc, sự đồng lòng của người lao động, Công ty sẽ đạt được mục tiêu đề ra

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/2025/NQ/HĐQT-MTG	14/01/2025	NQ HĐQT Kế hoạch đầu tư vò bình 2025
2	Số: 01A/2025/NQ/HĐQT-MTG	14/01/2025	NQ HĐQT Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
3	Số: 02/2025/NQ/HĐQT-MTG	27/02/2025	NQ HĐQT ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ TN 2025
4	Số: 03/2025/HĐQT.NQ-MTG	24/03/2025	NQ HĐQT nội dung họp ĐHĐCĐ TN 2025
5	Số: 04/2025/NQ/HĐQT-MTG	17/04/2025	NQ HĐQT Chia cổ tức năm 2024
6	Số: 05/2025/NQ/HĐQT-MTG	17/04/2025	NQ HĐQT thưởng HĐQT 2024
7	Số: 06/NQ-HĐQT	04/06/2025	NQ HĐQT vay vốn ngân hàng VCB-CN Nam SG
8	Số: 07/2025/NQ-HĐQT	21/07/2025	NQ HĐQT Nội dung họp quý 3/2025
9	Số: 08/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	NQ HĐQT về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng Vietinbank-CN Hội An

BAN KIỂM SOÁT

Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Quách Trọng Nghĩa	2/2	100%	-
2	Ông Dương Trung Kiên	2/2	100%	-
3	Ông Nguyễn Thanh Phong	2/2	100%	-

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	Số:01/2025/BKS-MTG	23/07/2025	Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và trong tổ chức công tác kế toán trong 6 tháng đầu năm 2025.
2	Số:02/2025/BKS-MTG	24/10/2025	Giám sát tính hợp pháp, hợp lý và trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh cũng như trong tổ chức bộ máy kế toán của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2025.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát thực hiện giám sát thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy trình, quy định của công ty đối với các hoạt động hàng ngày của công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành tham gia các cuộc họp của Ban điều hành và thường xuyên rà soát tuân thủ quy định của công ty đối với các công việc hàng ngày các Phòng ban, cá nhân tại công ty.



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị					
Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	0	0	366.500.000	366.500.000
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên HĐQT	0	0	66.500.000	66.500.000
Ông Lương Văn Kiếm	Thành viên HĐQT	0	0	66.500.000	66.500.000
Ông Hosokoji Yu	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
Ông Sakamoto Shinichiro	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
Ông Lại Văn Tú	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 17/04/2025)	0	0	0	0
Ông Kobayashi Naoki	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 17/04/2025)	0	0	0	0
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	0	0	183.121.102	183.121.102
II. Ban điều hành					
Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc	791.456.000	0	0	791.456.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	466.288.000	0	0	466.288.000
Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	476.176.000	0	0	476.176.000
III. Ban kiểm soát					
Ông Quách Trọng Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	24.000.000	24.000.000
Ông Dương Trung Kiên	TV Ban kiểm soát	0	0	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	TV Ban kiểm soát	0	0	12.000.000	12.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: không có

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha	Công ty liên kết, cổ đông lớn.	030322471	P805, tòa nhà SaiGon Paragon, 3 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Mỹ, Tp HCM	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Mua dịch vụ phí thuê nền móng, hạ tầng kỹ thuật, nhà kho, điện, nước, và phí xe ra vào cổng của ASP với giá trị : 4.913.004.605 VNĐ Mua LPG 1.000 tấn, giá trị : 17.009.017.200 VNĐ Bán dịch vụ thuê kho chứa vỏ chai LPG, phí xuất LPG khỏi kho với giá trị: 508.400.820 VNĐ
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty liên quan người nội bộ	0301687763	Lã Xuân Oai, khu phố 4, P. Tăng Nhơn Phú, TP. HCM	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Mua dịch vụ phí chiết nạp và vận chuyển LPG với giá trị: 347.227.454 VNĐ Bán dịch vụ sơn sửa, kiểm định, vận chuyển, chiết nạp chai LPG và cho thuê kho tồn trữ LPG với giá trị : 18.166.142.400 VNĐ.
3	Công ty CP Thương Mại Gas Bình Minh	Công ty liên quan người nội bộ	0302309796	P805, tòa nhà SaiGon Paragon, 3 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Mỹ, Tp HCM	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Mua lại LPG dư 0.348 tấn, tổng giá trị : 9.252.012 VNĐ
4	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên quan người nội bộ	1101801470	Ấp 3 Nhựt Chánh, xã Bình Đức, tỉnh Tây Ninh	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Bán LPG 3197,497 tấn, Tổng giá trị: 8.113.556.785 VNĐ Bán dịch vụ thuê kho chứa chai LPG và cho thuê PTVT, tổng giá trị : 86.160.001 VNĐ Thu lãi phát sinh do chậm thanh toán : 1.291.972.826 VNĐ Mua dịch vụ phí vận chuyển tổng giá trị: 8.737.470 VNĐ.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí Trường Phát	Công ty liên quan người nội bộ	0310797434	D15/26 E, Ấp 17, Xã Tân Nhựt, TP HCM	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Bán LPG 3.905,825 tấn, Giá trị: 83.544.207.308 VNĐ Thu tiền lãi từ hợp đồng cho vay : 315.175.619 VNĐ Thu lãi phát sinh do chậm thanh toán: 692.550.955 VNĐ
6	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Du Lịch Xuân Nam	Công ty liên quan người nội bộ	0301450034	Số A9/22E, Nguyễn Cửu Phú, Ấp 22, xã Tân Nhựt, TP Hồ Chí Minh	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Mua dịch vụ chiết nạp chai LPG, Tổng giá trị: 722.488.773 VNĐ.
7	Công ty Cổ phần đầu tư thương Mại An Toàn.	Công ty liên quan người nội bộ	0311991201	1593/2 A Phạm Thế Hiển, P. Bình Đông, TPHCM	Từ T01/2025 đến T12/2025	NQ 01/2025/NQ ĐHĐCĐMTG, ngày 17/04/2025	Bán LPG 2741,48 tấn, Giá trị : 50.609.025.535 VNĐ Bán dịch vụ cho thuê bồn chứa LPG : 2.000.000 VNĐ Mua LPG 612,18 tấn, Tổng giá trị : 11.153.864.036 VNĐ
8	Công ty TNHH LPG Năng lượng Xanh	Công ty liên quan người nội bộ	3901347002	Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 62, Xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Từ T07/2025 đến T12/2025	Số: 07/2025/NQ/ HĐQTMTG	Bán LPG 161,771 tấn, Giá trị : 3.225.910.132 VNĐ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty luôn được đảm bảo và tôn trọng đầy đủ. Các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty, báo cáo tài chính cũng như việc thực hiện các quyền của cổ đông được công bố minh bạch, kịp thời thông qua Website của Công ty, trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo định kỳ và bất thường.

06

Báo cáo tài chính

62 Ý kiến kiểm toán

64 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



Ý KIẾN KIỂM TOÁN

CPAVIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,

Số 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.

+84 (24) 3 783 2121

info@cpavietnam.vn

+84 (24) 3 783 2122

www.cpavietnam.vn



Số: 102/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần MT Gas

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần MT Gas, được lập ngày 16/3/2026 từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CPAVIETNAM

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MT Gas tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Lê Thanh Tùng Lâm
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 5475-2026-137-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/1/2025 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		103.061.567.712	183.132.523.288
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	7.277.362.101	33.587.045.748
1. Tiền	111		2.277.362.101	13.439.131.276
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	20.147.914.472
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.778.717.771	32.093.745.857
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	19.778.717.771	32.093.745.857
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.353.002.621	101.413.171.831
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	73.930.165.779	103.067.245.174
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	641.612.000	578.506.731
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.645.816.797	1.632.011.881
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(3.864.591.955)	(3.864.591.955)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	2.328.028.813	12.312.226.541
1. Hàng tồn kho	141		2.328.028.813	12.312.226.541
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.324.456.406	3.726.333.311
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	943.651.013	1.043.846.558
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		380.805.393	2.682.486.753
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		79.026.247.619	81.803.712.422
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.210.000	12.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	12.210.000	12.000.000
II. Tài sản cố định	220		57.781.288.042	63.531.467.436
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	57.781.288.042	63.444.143.436
- Nguyên giá	222		91.179.520.715	91.493.892.970
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.398.232.673)	(28.049.749.534)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	87.324.000
- Nguyên giá	228		571.548.377	571.548.377
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(571.548.377)	(484.224.377)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.232.749.577	18.260.244.986
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	21.232.749.577	18.260.244.986
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		182.087.815.331	264.936.235.710

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/1/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)	300		61.642.247.218	137.124.350.251
I. Nợ ngắn hạn	310		59.340.493.498	126.873.477.512
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	54.216.113.579	121.551.019.646
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	187.179.382	81.875.442
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.162.086.771	2.429.876.408
4. Phải trả người lao động	314		866.321.410	844.971.709
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		90.000.000	59.939.815
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	400.638.261	1.905.794.492
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	2.331.725.993	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		86.428.102	-
II. Nợ dài hạn	330		2.301.753.720	10.250.872.739
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.301.753.720	2.351.071.744
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	-	7.899.800.995
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		120.445.568.113	127.811.885.459
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16	120.445.568.113	127.811.885.459
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.500.000.000	104.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		104.500.000.000	104.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.130.600.000	8.130.600.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.612.648.076	13.978.965.422
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.238.297.427	4.898.496.493
- LNST chưa phân phối năm này	421b		4.374.350.649	9.080.468.929
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		182.087.815.331	264.936.235.710

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	248.680.143.629	681.159.796.622
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	23.196.202.397	46.983.968.844
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	225.483.941.232	634.175.827.778
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	202.648.898.949	600.662.730.051
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		22.835.042.283	33.513.097.727
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.912.339.331	587.911.090
7. Chi phí tài chính	22	6.4	386.011.628	1.047.995.885
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		386.011.628	1.047.995.885
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	13.636.517.417	12.814.229.550
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.486.620.813	8.128.501.211
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.238.231.756	12.110.282.171
11. Thu nhập khác	31	6.6	3.368.067.069	370.835.867
12. Chi phí khác	32	6.6	85.922.733	994.942.472
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	3.282.144.336	(624.106.605)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		5.520.376.092	11.486.175.566
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	1.146.025.443	2.405.706.637
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		4.374.350.649	9.080.468.929
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	419	867

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Ngọc

Nguyễn Thanh Phúc

Nguyễn Anh Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.520.376.092	11.486.175.566
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		6.496.099.353	5.927.726.629
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.158.829.765)	232.470.838
- Chi phí lãi vay	06		386.011.628	1.047.995.885
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.243.657.308	18.694.368.918
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.248.698.013	104.196.771.799
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.984.197.728	(7.632.351.975)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(68.694.605.889)	(35.886.378.252)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.872.309.046)	2.054.922.306
- Tiền lãi vay đã trả	14		(386.011.628)	(1.047.995.885)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.405.706.637)	(488.317.776)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.204.239.893)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.086.320.044)	79.891.019.135
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.554.522.117)	(21.044.113.284)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.055.092.592	830.050.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.534.971.914)	(30.893.745.857)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.850.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.025.281.888	587.911.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.840.880.449	(50.519.898.051)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	8.130.600.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		-	262.935.324
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.568.075.002)	(9.721.134.329)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.496.169.050)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.064.244.052)	(1.327.599.005)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(26.309.683.647)	28.043.522.079
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.587.045.748	5.543.523.669
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	7.277.362.101	33.587.045.748

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Ngọc

Nguyễn Thanh Phúc

Nguyễn Anh Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MT Gas được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1100480979, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần gần nhất là lần thứ 22 ngày 05/12/2025 của Sở tài chính tỉnh Tây Ninh cấp về việc thay đổi địa chỉ do cập nhật địa giới hành chính.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 05/12/2025 là 104.500.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm linh bốn tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên thị trường UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 73 người (tại ngày 31/12/2024 là 74 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng;
- Sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, CNG...;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đại lý mua bán kỹ gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn bếp gas và các thiết bị phụ trợ ngành gas;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Dịch vụ quản lý, kinh doanh, điều hành, khai thác cảng;
- Sửa chữa và bảo dưỡng chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); CNG; NH₃, CO₂; bình chữa cháy;
- Kinh doanh: Chiết nạp khí hóa lỏng LPG, xăng, dầu, dầu mỡ nhờn;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông. Kinh doanh cảng biển, cảng sông;
- Mua bán: vật tư, thiết bị máy móc công nghiệp, sản phẩm cơ khí, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Cho thuê kho bãi; Nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà cho thuê. Xây dựng: Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng. Mua bán: vật liệu xây dựng, trang trí nội - ngoại thất. Xuất nhập khẩu khí hóa lỏng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) sửa chữa, bảo dưỡng chai khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc Doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có một đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc là Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần MT Gas, địa chỉ tại Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đứng đầu Văn phòng đại diện Công ty là ông Nguyễn Anh Tú. Hoạt động chính là giao dịch và tiếp thị.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Công văn số 103/2024/CV-ASP ngày 26/7/2024 về việc chấm dứt sử dụng nhãn hiệu “Gia đình Gas” kể từ ngày 01/9/2024, hoạt động kinh doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng đáng kể, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2025 giảm rõ rệt so với năm 2024.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 15

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 03 năm đến 08 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thuê hoạt động của Công ty bao gồm thuê tài sản hữu hình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

191
VIỆT
097
TY
ẤN
AS
TÂY

TH
NAM
M.S.O.
C.T.C.P
NH

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí mua bảo hiểm tài sản

Các khoản chi phí mua bảo hiểm tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sơn, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas

Các khoản chi phí sơn, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí vỏ bình gas

Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Chi phí thuê dịch vụ trả trước cho nhiều kỳ

Chi phí quảng cáo, chi phí bảo hiểm, thuê mặt bằng trả trước cho nhiều kỳ kế toán được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng dịch vụ.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí khác: Trích trước khi thực tế đã phát sinh nhưng Công ty chưa nhận được hóa đơn chứng từ liên quan.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của Chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa (LPG, và các sản phẩm liên quan đến nhà bếp) và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu từ phân bổ khoản ký cược vô hình gas

Ký quỹ, ký cược vô hình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo đường thẳng với thời hạn phân bổ là 10 năm.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: Là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng hoạt động chính của Công ty là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	-	25.594.667
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.277.362.101	13.413.536.609
Các khoản tương đương tiền (i)	5.000.000.000	20.147.914.472
Tổng	7.277.362.101	33.587.045.748

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Nam Sài Gòn với lãi suất 4,75% năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	19.778.717.771	19.778.717.771	32.093.745.857	32.093.745.857
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	19.778.717.771	19.778.717.771	32.093.745.857	32.093.745.857
Tổng	19.778.717.771	19.778.717.771	32.093.745.857	32.093.745.857

(i) Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất áp dụng từ 4,0% đến 4,7%/năm, được thế chấp để đảm bảo cho việc cấp tín dụng của các Ngân hàng TMCP, chi tiết tại các Thuyết minh số 7.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	29.600.068.993	39.167.713.669
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	22.297.656.294	36.102.222.154
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	14.224.858.214	17.379.696.715
Công ty TNHH Khí Dầu Mô Hóa Lòng	2.048.295.856	6.948.295.856
Be Ta Gas		
Các đối tượng khác	5.759.286.422	3.469.316.780
Tổng (i)	73.930.165.779	103.067.245.174

Trong đó,

<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<i>68.756.986.358</i>	<i>99.688.426.199</i>
--	-----------------------	-----------------------

Tại ngày 31/12/2025, quyền đòi nợ từ các khoản phải thu từ các Hợp đồng mua bán LPG chai (Gas) với tổng giá trị tối thiểu là 55.000.000.000 VND được thế chấp để đảm bảo cho việc cấp tín dụng của Ngân hàng, chi tiết tại Thuyết minh số 7.1.

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Nam Việt	-	99.800.640
Công ty Cổ phần Dịch vụ An toàn Dầu Khí Việt Nam	-	40.909.091
Chi Nhánh Công ty TNHH Một Thành Viên Bình Khí Đốt Hong Vi Na	200.880.000	-
Các đối tượng khác	440.732.000	437.797.000
Tổng	641.612.000	578.506.731

Trong đó,

<i>Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<i>200.880.000</i>	<i>-</i>
---	--------------------	----------

5.5 Phải thu khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.645.816.797	(1.402.434.632)	1.632.011.881	(1.402.434.632)
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	100.000.000	-	100.000.000	-
Phải thu người lao động	1.538.588.246	(1.402.434.632)	1.524.783.330	(1.402.434.632)
Các khoản khác	7.228.551	-	7.228.551	-
b) Dài hạn	12.210.000	-	12.000.000	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn vô bình gas	12.210.000	-	12.000.000	-
Tổng	1.658.026.797	(1.402.434.632)	1.644.011.881	(1.402.434.632)

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	-	-	470.317.513	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.224.039.994	-	1.107.425.497	-
Thành phẩm	100.536.777	-	203.488.955	-
Hàng hóa	1.003.452.042	-	10.530.994.576	-
Tổng	2.328.028.813	-	12.312.226.541	-

Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã thế chấp toàn bộ số dư hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn.

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	943.651.013	1.043.846.558
Chi phí bảo hiểm tài sản	106.045.386	103.363.268
Chi phí công cụ, dụng cụ	174.202.588	132.727.451
Chi phí trả trước khác	663.403.039	807.755.839
b) Dài hạn	21.232.749.577	18.260.244.986
Chi phí vô bình gas (i)	10.647.894.398	7.941.649.422
Chi phí sơn sửa, bảo dưỡng, thay van, kiểm định vô bình gas (ii)	10.361.843.272	10.065.189.667
Chi phí trả trước khác	223.011.907	253.405.897
Tổng	22.176.400.590	19.304.091.544

(i) Chi phí vô bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm.

(ii) Chi phí sơn sửa, bảo dưỡng, thay van, kiểm định vô bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6,
xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Nợ xấu

Đối tượng	31/12/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)				
	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng								
Gas Thanh Hùng	Trên 03 năm	803.795.007	(803.795.007)	-	Trên 03 năm	803.795.007	(803.795.007)	-
DNTN SX TM & XNK Thuận Huy	Trên 03 năm	166.856.123	(166.856.123)	-	Trên 03 năm	166.856.123	(166.856.123)	-
Các đối tượng khác	Trên 03 năm	1.491.506.193	(1.491.506.193)	-	Trên 03 năm	1.491.506.193	(1.491.506.193)	-
Phải thu ngắn hạn khác								
Các đối tượng khác	Trên 03 năm	1.402.434.632	(1.402.434.632)	-	Trên 03 năm	1.402.434.632	(1.402.434.632)	-
Tổng		3.864.591.955	(3.864.591.955)	-		3.864.591.955	(3.864.591.955)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6,
xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ hữu hình khác		Tổng
	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	
Số dư tại ngày 01/01/2025	65.550.645.306	17.897.871.323	5.255.948.250	752.591.855	2.036.836.236	91.493.892.970					
Tăng trong năm	170.000.000	566.358.481	818.163.636	-	-	1.554.522.117					
Mua trong năm	170.000.000	566.358.481	818.163.636	-	-	1.554.522.117					
Giảm trong năm	(1.000.000.000)	-	(868.894.372)	-	-	(1.868.894.372)					
Thanh lý, nhượng bán	(1.000.000.000)	-	(868.894.372)	-	-	(1.868.894.372)					
Số dư tại ngày 31/12/2025	64.720.645.306	18.464.229.804	5.205.217.514	752.591.855	2.036.836.236	91.179.520.715					
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ											
Số dư tại ngày 01/01/2025	12.750.554.197	8.920.038.596	3.589.728.650	752.591.855	2.036.836.236	28.049.749.534					
Tăng trong năm	4.566.292.809	1.503.637.720	338.844.824	-	-	6.408.775.353					
Khấu hao trong năm	4.566.292.809	1.503.637.720	338.844.824	-	-	6.408.775.353					
Giảm trong năm	(191.397.842)	-	(868.894.372)	-	-	(1.060.292.214)					
Thanh lý, nhượng bán	(191.397.842)	-	(868.894.372)	-	-	(1.060.292.214)					
Số dư tại ngày 31/12/2025	17.125.449.164	10.423.676.316	3.059.679.102	752.591.855	2.036.836.236	33.398.232.673					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI											
Tại ngày 01/01/2025	52.800.091.109	8.977.832.727	1.666.219.600	-	-	63.444.143.436					
Tại ngày 31/12/2025	47.595.196.142	8.040.553.488	2.145.538.412	-	-	57.781.288.042					

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025: 13.467.541.349 VND (tại ngày 01/01/2025: 14.534.497.698 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố, thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2025 với giá trị là 38.510.774.237 VND (tại ngày 01/01/2025 là 41.563.147.361 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	571.548.377	571.548.377
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	571.548.377	571.548.377
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	484.224.377	484.224.377
Tăng trong năm	87.324.000	87.324.000
Khấu hao trong năm	87.324.000	87.324.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	571.548.377	571.548.377
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2025	87.324.000	87.324.000
Tại ngày 31/12/2025	-	-

Trong đó:

Nguyên giá tài sản vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 370.356.400 VND (tại ngày 01/01/2025 là 257.181.977 VND).

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	9.257.769.807	9.257.769.807	2.937.402.086	2.937.402.086
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	17.978.394.732	17.978.394.732	40.997.309.678	40.997.309.678
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	25.462.197.358	25.462.197.358	75.793.729.275	75.793.729.275
Phải trả người bán khác	1.517.751.682	1.517.751.682	1.822.578.607	1.822.578.607
Tổng	54.216.113.579	54.216.113.579	121.551.019.646	121.551.019.646

Trong đó,

Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	150.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sắt thép Trung Hà	-	71.693.342
Đối tượng khác	37.179.382	10.182.100
Tổng	187.179.382	81.875.442
<i>Trong đó,</i> Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	150.000.000	-

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm	
	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
Phải nộp	2.429.876.408	1.215.462.596	2.483.252.233	1.162.086.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.405.706.637	1.146.025.443	2.405.706.637	1.146.025.443
Thuế thu nhập cá nhân	24.169.771	4.582.258	12.690.701	16.061.328
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	64.854.895	64.854.895	-

5.14 Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	400.638.261	1.905.794.492
Kinh phí công đoàn	37.691.946	12.900.156
Bảo hiểm xã hội	894.244	894.244
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.169.050	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác, trong đó:	315.883.021	1.892.000.092
<i>Các khoản chiết khấu thương mại phải trả</i>	<i>210.906.158</i>	<i>1.856.684.092</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>104.976.863</i>	<i>35.316.000</i>
b) Dài hạn	2.301.753.720	2.351.071.744
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (i)	2.301.753.720	2.351.071.744
Tổng	2.702.391.981	4.256.866.236
<i>Trong đó,</i> Phải trả khác cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	210.906.158	1.848.467.425

(i) Ký quỹ, ký cược vô hình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vô hình gas (10 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6,
xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.15 Vay ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2025 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản vay ngắn hạn	2.331.725.993	2.331.725.993	2.331.725.993	-	-	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	2.331.725.993	2.331.725.993	2.331.725.993	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (i)	2.331.725.993	2.331.725.993	2.331.725.993	-	-	-
b) Vay dài hạn	-	-	-	7.899.800.995	7.899.800.995	7.899.800.995
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (i)	-	-	-	7.899.800.995	7.899.800.995	7.899.800.995
Tổng	2.331.725.993	2.331.725.993	2.331.725.993	7.899.800.995	7.899.800.995	7.899.800.995

(i) Vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 018/020/23/0000115 ngày 18/9/2023:

Hạn mức thấu chi : 18.000.000.000 VND

Mục đích : Tài trợ nhu cầu mua tài sản cố định của Công ty

Thời hạn vay : 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;

Lãi suất vay : Lãi suất áp dụng cố định trong 1 năm đầu tính từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định: Lãi suất cho vay = lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng cộng (+) 3,0%/năm nhưng không thấp hơn sản cho vay cùng kỳ hạn theo công bố của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng /lần.

Hình thức đảm bảo tiền vay : Thế chấp tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Số dư tại ngày 31/12/2025 : 2.331.725.993 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6,
xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu

	Số dư tại ngày 01/01/2024		Số dư tại ngày 31/12/2024		Số dư tại ngày 01/12/2025	
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần
Lãi trong năm trước	63.000.000.000	-	63.000.000.000	-	63.000.000.000	-
Tăng vốn	41.500.000.000	8.130.600.000	41.500.000.000	8.130.600.000	41.500.000.000	8.130.600.000
Số dư tại ngày 01/01/2024	104.500.000.000	8.130.600.000	104.500.000.000	8.130.600.000	104.500.000.000	8.130.600.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ thưởng Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc (i)	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	104.500.000.000	8.130.600.000	104.500.000.000	8.130.600.000	104.500.000.000	8.130.600.000

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền là 908.046.893 VND.

- Trích Quỹ thưởng ban Tổng Giám đốc với số tiền là 116.621.102 VND.

- Trích Quỹ thưởng Hội đồng quản trị với số tiền là 466.484.407. Thực tế trích 266.000.000 VND, do một số thành viên Hội đồng Quản trị không nhận quỹ thưởng này.

- Chia cổ tức với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ của Công ty với số tiền là 10.450.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha	42.563.450.000	42.563.450.000
Ông Nguyễn Anh Tú	30.000.000.000	30.000.000.000
Ông Trương Hữu Phước	16.030.000.000	15.580.000.000
Các cổ đông khác	15.906.550.000	16.356.550.000
Tổng	104.500.000.000	104.500.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	104.500.000.000	63.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	41.500.000.000
Vốn góp tại cuối năm	104.500.000.000	104.500.000.000
Cổ tức đã chia	10.450.000.000	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.450.000	10.450.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.450.000	10.450.000
Cổ phiếu phổ thông	10.450.000	10.450.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.450.000	10.450.000
Cổ phiếu phổ thông	10.450.000	10.450.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	671.665.980	671.665.980
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	530.654.057	530.654.057
Tổng	1.202.320.037	1.202.320.037

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số nợ đã xóa		Thời điểm xóa nợ
	31/12/2025	01/01/2025	
	VND	VND	
Công ty TNHH TM DV Khí đốt Nam Việt	2.583.837.341	2.583.837.341	Năm 2020
Tạm ứng dự án Cảng Tân Tập	1.239.222.215	1.239.222.215	Năm 2020
Công ty TNHH Thành Long	262.789.405	262.789.405	Năm 2020
Công ty TNHH SX-XK Gốm Mỹ Nghệ Long Trường	232.379.461	232.379.461	Năm 2020
Công ty TNHH An Hiệp	214.325.059	214.325.059	Năm 2020
Công ty TNHH Đầu Tư Dịch vụ Thương Mại Thành Thắng	241.354	241.354	Năm 2023
Các đối tượng khác	183.603.262	183.603.262	Năm 2020
Tổng	4.716.398.097	4.716.398.097	

Nguyên nhân của việc xóa nợ: các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán và được trích lập dự phòng 100%, sau 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng, Công ty không thu hồi được nợ do không liên lạc được với đối tượng phải thu, đồng thời, các đối tượng phải thu này không có mặt tại địa điểm cư trú (đối với các khoản tạm ứng cho cá nhân) hoặc địa điểm kinh doanh (đối với tổ chức).

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	218.742.693.163	661.968.653.618
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.915.711.141	17.651.527.798
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	1.279.918.024	1.539.615.206
Doanh thu khác	741.821.301	-
Tổng	248.680.143.629	681.159.796.622
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	23.196.202.397	46.983.968.844
Tổng	23.196.202.397	46.983.968.844
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	195.546.490.766	614.984.684.774
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.915.711.141	17.651.527.798
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	1.279.918.024	1.539.615.206
Doanh thu khác	741.821.301	-
Tổng	225.483.941.232	634.175.827.778
Trong đó,		
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	230.197.132.077	523.669.544.379
Các khoản giảm trừ doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	23.071.982.254	14.951.400.419

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	191.420.098.117	592.513.496.514
Giá vốn cung cấp dịch vụ	11.213.800.832	8.149.233.537
Giá vốn khác	15.000.000	-
Tổng	202.648.898.949	600.662.730.051
<i>Trong đó,</i>		
<i>Mua hàng từ các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<i>37.360.418.608</i>	<i>427.407.471.516</i>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.912.339.331	587.911.090
Tổng	1.912.339.331	587.911.090
<i>Trong đó,</i>		
<i>Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<i>315.175.620</i>	<i>-</i>

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	386.011.628	1.047.995.885
Tổng	386.011.628	1.047.995.885

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	13.636.517.417	12.814.229.550
Chi phí nhân viên	927.055.855	685.701.368
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	11.939.624.044	9.723.112.115
Chi phí khấu hao TSCĐ	133.333.344	186.582.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	591.538.643	2.161.965.992
Chi phí bằng tiền khác	44.965.531	56.868.029
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.486.620.813	8.128.501.211
Chi phí nhân viên quản lý	5.374.788.976	4.851.142.745
Chi phí đồ dùng văn phòng	80.699.824	110.329.415
Chi phí khấu hao TSCĐ	292.835.480	272.005.839
Thuế phí và lệ phí	5.000.000	29.536.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.694.885.192	2.840.932.346
Chi phí bằng tiền khác	38.411.341	24.554.866
Tổng	22.123.138.230	20.942.730.761

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.6 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	246.490.434	-
Thu nhập từ chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	824.660.198	370.835.867
Lãi chậm thanh toán	2.296.916.437	-
Tổng	3.368.067.069	370.835.867
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	820.381.928
Các khoản khác	85.922.733	174.560.544
Tổng	85.922.733	994.942.472
Lợi nhuận khác	3.282.144.336	(624.106.605)
<i>Trong đó,</i>		
<i>Thu nhập khác với các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<i>2.296.916.437</i>	<i>-</i>

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.520.376.092	11.486.175.566
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>209.751.125</i>	<i>542.357.618</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>209.751.125</i>	<i>542.357.618</i>
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5.730.127.217	12.028.533.184
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	5.730.127.217	12.028.533.184
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.146.025.443	2.405.706.637

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	4.374.350.649	9.080.468.929
Các khoản điều chỉnh (i)	-	(1.290.667.995)
<i>Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thường ban điều hành (VND)</i>	<i>-</i>	<i>(1.290.667.995)</i>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	4.374.350.649	7.789.800.934
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	10.450.000	8.983.288
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	419	867

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(i) Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng ban điều hành. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại do trong năm 2025 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025 của Công ty, theo đó trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành 1.290.667.995 VND, do đó việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trừ số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 thay đổi như sau:

(i) Trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024:

	Số đã báo cáo	Số trình bày lại	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	9.080.468.929	9.080.468.929	-
Các khoản điều chỉnh (VND)	-	(1.290.667.995)	(1.290.667.995)
<i>Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành (VND)</i>	-	(1.290.667.995)	(1.290.667.995)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	9.080.468.929	7.789.800.934	(1.290.667.995)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	8.983.288	8.983.288	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.011	867	(144)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	186.199.020.134	590.366.698.015
Chi phí nhân công	14.502.930.505	12.199.841.459
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.496.099.353	5.927.726.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.588.530.474	14.683.517.973
Chi phí khác bằng tiền	116.208.705	540.055.250
Tổng	217.902.789.171	623.717.839.326

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Các cam kết

Cam kết được cấp tín dụng

Công ty ký kết các Hợp đồng tín dụng trong đó các Ngân hàng cam kết cấp tín dụng cho Công ty, các thông tin chính như sau:

Ngân hàng	Thông tin hợp đồng	Các điều khoản chính về cấp tín dụng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An	Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 02/2025-HĐCBLHM/NHCT484-MT GAS ngày 30/10/2025	- Hạn mức cấp bảo lãnh là 55.000.000.000 VND; - Thời gian duy trì hạn mức được tính từ ngày 30/10/2025 đến ngày 31/8/2026; - Phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nội dung GDKDN của Công ty và được Ngân hàng chấp thuận - Tài sản đảm bảo: hợp đồng tiền gửi với giá trị là 18.500.000.000 VND; toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển và quyền đòi nợ từ các khoản phải thu của Công ty.
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	Hợp đồng cấp tín dụng số 018/020/25/0095-CV ngày 16/7/2025	- Giới hạn cấp tín dụng: 25.000.000.000 VND; - Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng tối đa không vượt quá ngày 22/7/2026; - Biện pháp đảm bảo: hợp đồng tiền gửi với giá trị là 1.200.000.000 VND; toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển, quyền đòi nợ từ các khoản phải thu của Công ty và tài sản cố định của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2. Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách các bên liên quan:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3	Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
5	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
6	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
7	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
8	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Nam	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
12	Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
13	Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
14	Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác tại Công ty và những thành viên thân cận trong gia đình của những người này	Ảnh hưởng đáng kể

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

b. Thủ lao của thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý khác (i)

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch	366.500.000	-
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên	66.500.000	-
Ông Lương Văn Kiểm	Thành viên	66.500.000	-
Ông Hosokoji Yu	Thành viên	-	-
Ông Sakamoto Shinichiro	Thành viên	-	-
Ông Lại Văn Tú	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2025)	-	-
Ông Kobayashi Naoki	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2025)	-	-
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên	183.121.102	-
Tổng		682.621.102	-

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025, thủ lao của thành viên Hội đồng quản trị là 0 VND, chủ tịch Hội đồng quản trị là 25.000.000 VND/ tháng. Các thành viên được nhận Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị năm 2024 sau khi Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025.

c. Thủ lao của Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Quách Trọng Nghĩa	Trưởng ban	24.000.000	16.000.000
Ông Dương Trung Kiên	Thành viên	12.000.000	8.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	12.000.000	8.000.000
Tổng		48.000.000	32.000.000

d. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc	791.456.000	660.000.000
Ông Trương Công Khanh	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	-	250.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	466.288.000	336.000.000
Tổng		1.257.744.000	1.246.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**e. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng		37.360.418.608	427.407.471.516
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Mua hàng hóa	15.749.090.000	82.356.822.889
	Mua dịch vụ khác	4.504.931.005	4.794.056.561
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Mua hàng hóa	-	337.143.470.744
	Mua dịch vụ khác	321.506.901	2.238.531.143
Công ty TNHH Khí đầu mô hóa lỏng Be Ta Gas	Mua dịch vụ khác	-	97.119.336
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Mua hàng hóa	8.090.250	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Mua hàng hóa	10.244.983.157	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Mua dịch vụ khác	12.857.144	120.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Mua hàng hóa và dịch vụ khác	8.198.880	93.298.620
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Nam	Mua hàng hóa và dịch vụ khác	624.031.271	564.172.223
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Mua hàng hóa và dịch vụ khác	5.886.730.000	-
Bán hàng		230.197.132.077	523.669.544.379
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Phí gửi kho, dịch vụ	330.450.852	467.992.992
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Bán hàng hóa	780.123.260	15.184.756.166
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Bán hàng hóa	73.379.765.476	98.641.047.893
	Phí thuê xe, dịch vụ khác	81.272.730	157.409.094
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Bán hàng hóa, dịch vụ	16.820.469.073	12.476.860.288
Công ty TNHH Khí Đầu Mô Hóa Lỏng Be Ta Gas	Bán hàng hóa	-	64.529.241.229
	Dịch vụ khác	-	21.907.512
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Bán hàng hóa, dịch vụ	46.408.406.585	64.073.789.608
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Bán hàng hóa	88.854.214.287	200.117.121.040
Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh	Bán hàng hóa	-	64.687.260.161
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Bán hàng hóa	3.542.429.814	-
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Bán hàng hóa	-	3.312.158.396
Doanh thu hoạt động tài chính		315.175.620	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Lãi cho vay	315.175.620	-
Thu nhập khác		2.296.916.437	-
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Lãi phạt chậm thanh toán	1.456.747.374	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Lãi phạt chậm thanh toán	692.550.955	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại An Toàn	Lãi phạt chậm thanh toán	147.618.108	-
Giao dịch khác		23.071.982.254	14.951.400.419
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Chiết khấu được hưởng	11.018.434.828	10.904.836.592
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Chiết khấu được hưởng	11.325.100.852	-
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Chiết khấu được hưởng	728.446.574	-
Công ty TNHH Khí Đầu Mô Hóa Lỏng Be Ta Gas	Chiết khấu được hưởng	-	4.046.563.827

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức,
tỉnh Tây Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**f. Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	68.756.986.358	99.688.426.199
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	-	90.497.805
Công ty TNHH Khí đầu mô hóa lỏng Be Ta Gas	2.048.295.856	6.948.295.856
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	29.600.068.993	39.167.713.669
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	14.224.858.214	17.379.696.715
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	22.297.656.294	36.102.222.154
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	586.107.001	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	200.880.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	200.880.000	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	150.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	27.378.179.549	44.039.010.008
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	9.257.769.807	2.937.402.086
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	17.978.394.732	40.997.309.678
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	-	233.244
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Nam	142.015.010	104.065.000
Phải trả khác ngắn hạn	210.906.158	1.848.467.425
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	44.973.704	938.681.364
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	-	909.786.061
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	165.932.454	-

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phúc

Phòng Giám đốc



Nguyễn Anh Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Số điện thoại: (0272) 3634 713

Số Fax: (0272) 3871 672

Website: www.mtgas.com.vn

Địa chỉ: Số 5/1, Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh, ngày 09 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

